

CÔNG TY CỔ PHẦN
NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG
AIG ASIA INGREDIENTS
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số:/No.: 25/2026/CBTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2026
Ho Chi Minh City, October 02, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam*;

To: - Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange*;

- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*.



1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

Name of the organization: AIG Asia Ingredients Corporation

- Mã chứng khoán: AIG

Stock code: AIG

- Địa chỉ: Lô TH-1B, Đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Address: Lot TH-1B, Street No. 7, South Commercial Area, Tan Thuan Export Processing Zone, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

- Điện thoại liên hệ: 028 5411 1557 Fax: 028 5411 1667

Contact number: (+84) 28 5411 1557 Fax: (+84) 28 5411 1667

- E-mail: info@asiagroup-vn.com

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG công bố thông tin đối với:

- (i) Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG số 11A/2026/NQ-HĐQT/AIG ngày 01/10/2026 thông qua việc triển khai phương án phát hành, phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- (ii) Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG số 11B/2026/NQ-HĐQT/AIG ngày 01/10/2026 thông qua Danh sách đối tượng được tham gia và Quy chế của đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.

AIG Asia Ingredients Corporation discloses information regarding:

- (i) *Resolutions of the BOD No. 11A/2026/NQ-HĐQT/AIG dated October 01, 2026 approved the implementation of the share issuance plan under the ESOP and the plan to ensure the issuance complies with foreign ownership limit;*
- (ii) *Resolutions of the BOD No. 11B/2026/NQ-HĐQT/AIG dated October 01, 2026 approved the List of Eligible Participants and the Regulations of the Employee Stock Ownership Plan Share Issuance of the Company.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/10/2026 tại đường dẫn: <https://www.asiagroup-vn.com/>

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/10/2026 tại đường dẫn: <https://www.asiagroup-vn.com/>

This information was disclosed on the Company's website on October 02, 2026, at the following link: <https://www.asiagroup-vn.com/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố.

Attached document:

- Documents related to the disclosed information.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
AUTHORIZED REPRESENTATIVE
LEGAL REPRESENTATIVE**



**NGUYỄN BẢO TÙNG
NGUYEN BAO TUNG**

Tổng Giám đốc
General Director

Số/ No.: 11A/2026/NQ-HĐQT/AIG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2026
Ho Chi Minh City, October 01, 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG
THE BOARD OF DIRECTORS OF AIG ASIA INGREDIENTS CORPORATION**

(V/v: triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty và Phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
(Re: Regarding the implementation of the share issuance plan under the ESOP and the plan to ensure the issuance complies with foreign ownership limit.)

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and documents amending, supplementing, or guiding the implementation thereof;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Law on Securities No. 54/2019/QH14, adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and documents amending, supplementing, or guiding the implementation thereof;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and documents amending, supplementing;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG ("Công Ty" hoặc "AIG");
The Charter of AIG Asia Ingredients Corporation ("Company" or "AIG");
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2026 của Công ty ("NQ ĐHĐCĐ 2026");
Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated June 26, 2026 of the Company ("2026 AGM Resolutions");
- Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty ngày 04/06/2026 về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2026) ("Tờ trình ESOP 2026");
Proposal of the Company's Board of Directors dated June 04, 2026, regarding the approval of the 2025 share issuance plan to increase share capital from owner's equity ("2026 ESOP Proposal");
- Biên bản họp Hội đồng Quản trị ("HĐQT") số 11/2026/BBH-HĐQT ngày 1/10/2026.
Minute of the Board of Directors ("BOD") meeting No. 11/2026/BBH-HĐQT dated 1/10/2026.

**QUYẾT NGHỊ
RESOLVE**

Điều 1. Hội đồng Quản trị thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty ("Chương trình ESOP 2026") đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua tại NQ ĐHĐCĐ 2026 ngày 26/06/2026 (Chi tiết phương án phát hành Chương trình ESOP 2026 tại Phụ lục I đính kèm).

Article 1: The Board of Directors approved the implementation of share issuance under the Employee Stock Ownership Plan ("2026 ESOP") approved by the AGM 2026 under 2026 AGM Resolutions dated 26/06/2026 (Details of the plan for share issuance and the plan for use of proceeds from the 2026 ESOP attached as Appendix I).

Điều 2: Hội đồng Quản trị thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đúng với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.

Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 dựa trên các cơ sở sau:

- Khoản 25 Mục II Tờ trình ESOP 2026 đính kèm NQ ĐHĐCĐ 2026, Đại hội đồng cổ đông giao, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Công văn số 3737/UBCK-PTTT ngày 13/06/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định là 50%.
- Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số VNBONUVSDA020665 / VSDAIGXX do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 07/08/2026 (ngày chốt 05/08/2026), tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty hiện tại là 44,93%% (tương đương 88.142.163 cổ phiếu) trên tổng số lượng cổ phiếu của Công ty (196.191.443 cổ phiếu).
- Theo danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2026 được Hội đồng Quản trị thông qua tại Nghị quyết số 11B/2026/NQ-HĐQT/AIG ngày 01/10/2026, số lượng cổ phiếu phát hành cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài là 160.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,63% tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2026, dẫn đến tỷ lệ sở hữu cổ phiếu do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ sau phát hành theo Chương trình ESOP 2026 là 42,86% trên tổng số lượng cổ phiếu sau khi phát hành Chương trình ESOP 2026 (206.001.015 cổ phiếu).

Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa sau đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đảm bảo là 50%.

Article 2: *The Board of Directors approves the plan to ensure compliance with the foreign ownership ratio applicable to the share issuance under the Employee Stock Ownership Plan of the Company, in accordance with the maximum foreign ownership ratio of 50% applicable to the Company:*

The plan to ensure compliance with the foreign ownership ratio applicable to the share issuance under the ESOP 2026 is based on the following grounds:

- *Item 25, Section II of the Proposal on ESOP 2026 attached to the 2026 General Meeting of Shareholders' Resolution, pursuant to which the General Meeting of Shareholders has assigned and authorized the Board of Directors to approve the plan to ensure that the share issuance complies with the applicable regulations on foreign ownership ratio.*
- *According to Official Letter No.3737/UBCK-PTTT dated 13/06/2024, from the State Securities Commission regarding the dossier notifying the maximum foreign ownership ratio of AIG, the Company's maximum foreign ownership ratio is 50%.*
- *The list of securities holders No. VNBONUVSDA020665 / VSDAIGXX provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation on 07/08/2026 (record date: 05/08/2026), according to which the current foreign ownership of shares in the Company is 44.93% (equivalent to 88,142,163 shares) of the total number of shares of the Company (196,191,443 shares).*
- *According to the list of employees eligible to participate in the ESOP 2026, as approved by the Board of Directors under Resolution No. 11B/2026/NQ-HĐQT/AIG dated 01/10/2026, the*

number of shares to be issued to employees who are foreign investors is 160,000 shares, representing 1.63% of the total number of shares to be issued under the ESOP 2026, resulting in a foreign ownership ratio of 42.86% of the total number of shares following the issuance under the ESOP 2026 (206,001,015 shares).

Accordingly, the maximum foreign ownership ratio following the share issuance under the Employee Stock Ownership Plan of the Company shall be maintained at 50%.

Điều 3: Hội đồng Quản trị cam kết sẽ triển khai thực hiện việc đăng ký bổ sung toàn bộ sổ cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi đăng ký giao dịch toàn bộ sổ cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định pháp luật sau khi hoàn thành đợt phát hành.

Article 3: *The Board of Directors commit to carry out the additional registration of all shares issued under the Employee Stock Ownership Plan with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and registration for amendment to trading registration of all shares issued under the Employee Stock Ownership Plan with the Hanoi Stock Exchange in accordance with applicable laws after completion of the share issuance.*

Điều 4: Thông qua việc giao, ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật

Article 4: *Approval of the delegation of authority to the Legal Representative*

Hội đồng quản trị giao, ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết bao gồm nhưng không giới hạn chuẩn bị hồ sơ, ký các văn bản/tài liệu phát sinh, nộp hồ sơ, liên hệ, giải trình với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để triển khai phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và các công việc có liên quan khác phù hợp với Phương án phát hành đã được ĐHCĐ thông qua, trong phạm vi thẩm quyền theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

The Board of Directors authorizes the Company's Legal Representative of the Company to execute all necessary procedures including but not limited to preparing dossiers, signing documents/ supplementary dossiers, submitting the dossiers, contacting and providing explanations to the competent State Authorities to implement the Company's plan to issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, and performing other related tasks in accordance with the Share Issuance Plan approved by the Annual General Meeting of Shareholders, within the authority prescribed by applicable laws and the Company's Charter.

Điều 5: Hiệu lực thi hành

Article 5: *Effectiveness*

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế toàn bộ nội dung, đồng thời chấm dứt hiệu lực của Nghị quyết số 10A/2026/NQ-HĐQT/AIG ngày 25/9/2026.

Nghị quyết này được lập bằng song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, trong trường hợp có sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các phòng/ban liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

This Resolution shall take effect as of the date of signing and replace in full and terminate the effect of the Resolution No. 10A/2026/NQ-HĐQT/AIG dated 25/9/2026.

These Resolutions are made in bilingual Vietnamese and English, in case of any discrepancies between the two languages, the Vietnamese content shall prevail.

The members of the BOD, the Chief Executive Officer, and the relevant departments and divisions of the Company shall be responsible for the implementation of this Resolution.

Nơi nhận/ Receiver:

- HDQT, BKS/ BOD, BOS;
- BTGD/ BOM;
- Lưu HDQT/ Archive BOD.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



BHARAT VENKATARAMA SARMA
BHARAT VENKATARAMA SARMA

**PHỤ LỤC I
APPENDIX I**

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO
NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY (ESOP 2026) VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG
VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH
PLAN FOR SHARE ISSUANCE UNDER THE EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN
OF THE COMPANY (ESOP 2026) AND PLAN FOR USE OF PROCEEDS FROM THE
ISSUANCE**

(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 11A/2026/NQ-HĐQT/AIG ngày 01/10/2026)

(Attached to Board of Directors Resolution No.11A/2026/NQ-HĐQT/AIG dated 01/10/2026)

I. Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty/ Plan for share issuance under the Employee Stock Ownership Plan of the Company

- | | |
|---|---|
| 1. Tên tổ chức phát hành
<i>Name of issuer</i> | : Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG (“AIG”)
<i>AIG Asia Ingredients Corporation (“AIG”)</i> |
| 2. Tên cổ phiếu
<i>Share name</i> | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG
<i>Shares of AIG Asia Ingredients Corporation</i> |
| 3. Mã chứng khoán
<i>Securities code</i> | : AIG |
| 4. Loại cổ phiếu
<i>Type of shares</i> | : Cổ phiếu phổ thông
<i>Common shares</i> |
| 5. Mệnh giá
<i>Par value</i> | : 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu
<i>VND 10,000 (ten thousand) per share</i> |
| 6. Tổng số cổ phiếu đã phát hành
<i>Total number of issued shares</i> | : 196.191.443 cổ phiếu
<i>196,191,443 shares</i> |
| 7. Vốn điều lệ hiện nay
<i>Current charter capital</i> | : 1.961.914.430.000 đồng
<i>VND 1,961,914,430,000</i> |
| 8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành
<i>Expected number of shares to be issued</i> | : Tối đa 9.809.572 cổ phiếu (tương đương 5% vốn điều lệ tại thời điểm phát hành)
<i>Up to 9,809,572 shares (equivalent to 5% of the charter capital at the time of issuance)</i> |
| 9. Tổng trị giá cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá | : 98.095.720.000 đồng
<i>VND 98,095,720,000</i> |

*Total par value of shares
expected to be issued*

- | | | |
|--|---|---|
| 10. Giá phát hành
<i>Issue price</i> | : | 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu
<i>VND 10,000 (ten thousand) per share</i> |
| 11. Vốn điều lệ dự kiến sau khi
phát hành
<i>Expected charter capital
after the issuance</i> | : | 2.060.010.150.000 đồng
<i>VND 2,060,010,150,000</i> |
| 12. Đối tượng phát hành
<i>Issuance subjects</i>

<i>Viết tắt là “Người tham gia”
Referred to as “Participants”</i> | : | Thành viên HĐQT, người điều hành, người quản lý, cán
bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu
AIG và các công ty con thuộc Tập đoàn.

<i>Members of the BOD, executives, managers, officers and
employees of AIG Asia Ingredients Corporation and its
subsidiaries within the Group.</i> |
| 13. Tiêu chuẩn người lao động
tham gia chương trình và
nguyên tắc phân bổ số cổ
phiếu ESOP

<i>Eligibility criteria for
employees participating in
the program and principles
for allocation of ESOP shares</i> | : | Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm Nghị quyết này.

<i>Details in Appendix II attached in this Resolutions.</i> |
| 14. Phương án bán ra số cổ phiếu
được Công ty mua lại
<i>Plan for sale of shares
repurchased by the Company</i> | : | Công ty được bán ra số cổ phiếu mua lại của Người tham
gia ít nhất sau 24 giờ kể từ khi gửi báo cáo kết quả giao
dịch mua lại cổ phiếu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà
nước và công bố thông tin ra thị trường.

<i>The Company may sell the shares repurchased from
Participants at least 24 hours after submitting the report
on the results of the share repurchase transaction to the
State Securities Commission and disclosing information
to the market.</i> |
| 15. Hạn chế chuyển nhượng
<i>Transfer restriction</i> | : | Cổ phiếu phát hành cho Người tham gia sẽ bị hạn chế
chuyển nhượng theo quy định trong Quy chế Chương
trình ESOP 2026 được HĐQT ban hành. |

Shares issued to Participants shall be subject to transfer restrictions in accordance with the ESOP 2026 Regulations issued by the BOD.

16. Thời gian và tỷ lệ chuyển nhượng
Transfer period and transfer ratio

: Toàn bộ (100%) số lượng cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Cụ thể: (i) sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành thì Người Lao Động được chuyển nhượng 40% cổ phiếu ESOP; sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành thì Người Lao Động được chuyển nhượng 60% cổ phiếu ESOP còn lại.

All (100%) of the issued shares shall be subject to transfer restrictions for 02 years from the closing date of the issuance. Specifically: (i) after 01 year from the closing date of the issuance, the Employee may transfer 40% of the ESOP shares; after 02 years from the closing date of the issuance, the Employee may transfer the remaining 60% of the ESOP shares.

Các quyền, lợi ích phát sinh từ cổ phiếu ESOP này, bao gồm quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, trong thời gian hạn chế chuyển nhượng nêu tại Điều này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu được nhận từ các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu trả cổ tức phát sinh từ cổ phiếu mua theo Chương trình ESOP mà đang còn bị hạn chế chuyển nhượng sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

Rights and benefits arising from these ESOP shares, including rights to purchase additional shares issued to existing shareholders, shall not be subject to transfer restriction during the transfer restriction period set out in this provision. Shares received from share issuances to increase share capital from owner's equity and dividend shares arising from shares purchased under the ESOP Program that remain subject to transfer restriction shall not be subject to transfer restriction.

17. Mục đích phát hành
Purpose of issuance

: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm gia tăng gắn kết đội ngũ các nhân sự chủ chốt của Công ty và bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty.

Issuance of shares under the employee stock ownership plan to enhance association of employees and to supplement working capital for the Company.

- | | |
|---|---|
| <p>18. Xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền
<i>Handling of unsubscribed shares</i></p> | <p>: Trong trường hợp Người tham gia từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ thì HĐQT sẽ quyết định phân bổ số cổ phần này cho người lao động khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia Chương trình ESOP (như được quy định tại Phụ lục II đính kèm Nghị quyết này).</p> <p><i>If a Participant waives the right to purchase the allocated shares, the BOD shall decide to allocate such shares to other employees who meet the criteria and conditions for participation in the ESOP (as regulated in Appendix II).</i></p> |
| <p>19. Quy định thu hồi
<i>Buyback provisions</i></p> | <p>: Thực hiện theo quy định trong Quy chế Chương trình ESOP 2026 được HĐQT ban hành.</p> <p><i>To be implemented in accordance with the ESOP 2026 Regulations issued by the BOD.</i></p> |
| <p>20. Phương án sử dụng vốn
<i>Plan for use of proceeds</i></p> | <p>: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để phục vụ cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và bổ sung vốn lưu động cho Công ty.</p> <p><i>All proceeds from the issuance shall be used for the Company's investment and business activities and to supplement the Company's working capital.</i></p> |
| <p>21. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài
<i>Plan to ensure that the share issuance complies with foreign ownership limits</i></p> | <p>: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.</p> <p><i>The maximum foreign ownership limit applicable to the Company is 50%.</i></p> |
| <p>22. Thời gian thực hiện
<i>Implementation timeline</i></p> | <p>: Dự kiến trong Quý IV năm 2026 – Quý I năm 2027, sau khi: (i) Công ty hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025; và (ii) UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.</p> <p><i>Expected to be implemented in 2026–2027, after: (i) the Company completes the share issuance to increase share capital from owner's equity in 2025; and (ii) the SSC</i></p> |

issues a written notice confirming receipt of the complete report documents for the Company's share issuance under the Employee Stock Ownership Plan.

II. Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và đăng ký thay đổi đăng ký giao dịch

Adjustment of registered securities quantity information and registration for amendment to trading registration

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP sẽ được điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký (đăng ký bổ sung) tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật.

The entire number of shares issued under the ESOP shall be subject to adjustment of registered securities quantity information (additional registration) with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and registration for amendment to trading registration with the Hanoi Stock Exchange in accordance with applicable laws.

III. Giao, Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật

Delegation and Authorization for the Legal Representative

HĐQT giao, ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

The BOD delegates and authorizes the Legal Representative to perform, including but not limited to, the following tasks:

1. Tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ.

Organize the preparation and execution of documents, materials, and dossiers relating to the increase of charter capital.

2. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất Phương án ESOP 2026 đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Carry out necessary procedures relating to the completion of the ESOP 2026 Plan in accordance with applicable laws and the Company's Charter.

3. Triển khai thực hiện các thủ tục để lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi hoàn tất việc phát hành.

Implement procedures for depository registration and additional trading registration of all shares issued under the Company's Employee Stock Ownership Plan with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and the Hanoi Stock Exchange immediately after completion of the issuance.

4. Quyết định, thực hiện các thủ tục cần thiết sau khi hoàn tất đợt phát hành, liên quan đến việc:

Decide and carry out necessary procedures after completion of the issuance relating to:

- (i) Thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty;

Change the charter capital and amend/supplement the provisions on charter capital in the Company's Charter;

- (ii) Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Register amendments to the Company's Enterprise Registration Certificate with the Ho Chi Minh City Department of Finance.

5. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu.

Decide all other matters relating to the share issuance, additional registration, depository registration, additional trading registration of shares, and the use of proceeds from the share issuance.

6. Người đại diện theo pháp luật được phân công cho nhân sự có liên quan để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

The Legal Representative may assign relevant personnel to perform one or several of the above-mentioned tasks.

PHỤ LỤC II
APPENDIX II

**TIÊU CHUẨN NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH VÀ NGUYÊN TẮC
PHÂN BỐ CỔ PHIẾU ESOP**
***ELIGIBILITY CRITERIA FOR EMPLOYEES PARTICIPATING IN THE PROGRAM AND
PRINCIPLES FOR ALLOCATION OF ESOP SHARES***

(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 11A/2026/NQ-HĐQT/AIG ngày 01/10/2026)

(Attached to Board of Directors Resolution No.11A/2026/NQ-HĐQT/AIG dated 01/10/2026)

1. Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình

Eligibility criteria for employees participating in the program

Người tham gia được lựa chọn tham gia Chương Trình ESOP khi đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

A Participant may be selected to participate in the ESOP Program if such Participant satisfies one of the following criteria:

- Thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên của Công ty và các Công ty con thuộc Tập đoàn bao gồm: Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng, Giám đốc Khối, Trưởng phòng, Trưởng bộ phận, trưởng nhóm, nhân viên khác của Công ty và các Công ty con thuộc Tập đoàn (“Người tham gia”);

Members of the BOD, managers, and employees of the Company and its subsidiaries within the Group, including the Board of Management, Chief Accountant, Division Directors, Department Heads, Section Heads, Team Leaders, and other employees of the Company and its subsidiaries within the Group ("Participants");

- Có đóng góp lớn cho hoạt động kinh doanh và các dự án quan trọng của Công ty trong năm gần nhất;

Having made significant contributions to the Company's business operations and important projects in the most recent year;

- Đang làm việc tại Công ty và/hoặc các Công ty con thuộc Tập đoàn tại thời điểm triển khai Chương trình ESOP; hoặc

Being employed by the Company and/or its subsidiaries within the Group at the time of implementation of the ESOP Program; or

- Thuộc danh sách Người tham gia do HĐQT phê duyệt theo ủy quyền của ĐHĐCĐ.
Being included in the list of Participants approved by the BOD as authorized by the AGM.

2. Nguyên tắc phân bổ cổ phiếu ESOP

Principles for allocation of ESOP shares

$$\frac{\text{Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua}}{\text{Tổng số cổ phiếu ESOP phát hành}} =$$

$$\text{Number of shares allocated to each Employee} = \frac{\text{Total number of ESOP shares to be issued} \times \text{Employee's score}}{\text{Total score of all Employees eligible to purchase ESOP shares}}$$

* Số điểm của Người Lao Động

Trong đó:

Where:

Số điểm của người lao động = Hệ số cấp bậc * Hệ số hiệu quả hoạt động

Employee's score = Position coefficient * Performance coefficient

- Hệ số cấp bậc: được quy định tùy theo chức vụ quản lý mà Người Lao Động đang nắm giữ tại Tập đoàn và các Công ty con, cụ thể như sau:

Position coefficient: determined based on the management position held by the Employee within the Group and its subsidiaries, specifically as follows:

Cấp bậc theo chức vụ quản lý <i>Rank based on management position</i>	Hệ số cấp bậc <i>Rank coefficient</i>
C1	10
C2	9
C3	8
C4	7
C5	6
C6	5
C7	4
C8	3
C9	2
C10	1

- Hệ số hiệu quả hoạt động = Hệ số thâm niên x Hệ số đóng góp

- + Hệ số thâm niên = $1 + (\text{Số năm thâm niên của Người Lao Động} \times 3\%)$
 - + Hệ số đóng góp: do HĐQT đánh giá, phê duyệt.
 - HĐQT có thẩm quyền phê duyệt danh sách Người tham gia Chương trình ESOP 2026 và các trường hợp điều chỉnh, thay đổi, bổ sung đối với danh sách này trên cơ sở xác định theo các căn cứ nêu trên.
 - *Performance efficiency coefficient = Seniority coefficient $\times$ Contribution coefficient*
 - + *Seniority coefficient = $1 + (\text{Employee's years of seniority} \times 3\%)$*
 - + *Contribution efficiency coefficient: assessed and approved by the BOD.*
- The BOD has authority to approve the list of Participants in the ESOP 2026 and any adjustment, change or addition to that list, based on the foregoing criteria.*



Số/ No.: 11B/2026/NQ-HĐQT/AIG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2026
Ho Chi Minh City, October 01, 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG
THE BOARD OF DIRECTORS OF AIG ASIA INGREDIENTS CORPORATION**

(V/v: thông qua Quy chế và Danh sách đối tượng được tham gia của đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.)

(Re: Approval of the Regulations and the List of Eligible Participants of the Employee Stock Ownership Plan Share Issuance of the Company.)

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and documents amending, supplementing, or guiding the implementation thereof;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Law on Securities No. 54/2019/QH14, adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and documents amending, supplementing, or guiding the implementation thereof;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and documents amending, supplementing;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG ("Công Ty" hoặc "AIG");
The Charter of AIG Asia Ingredients Corporation ("Company" or "AIG");
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2026 của Công ty ("NQ ĐHĐCĐ 2026");
Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated June 26, 2026 of the Company ("2026 AGM Resolutions");
- Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty ngày 04/06/2026 về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2026) ("Tờ trình ESOP 2026");
Proposal of the Company's Board of Directors dated June 04, 2026, regarding the approval of the Company's 2026 Employee Stock Ownership Plan ("2026 ESOP Proposal");
- Biên bản họp Hội đồng Quản trị ("HĐQT") số 11/2026/BBH-HĐQT ngày 1/10/2026.
Minute of the Board of Directors ("BOD") meeting No. 11/2026/BBH-HĐQT dated 1 October 2026.



QUYẾT NGHỊ/ *RESOLVE*

Điều 1. Hội đồng Quản trị thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (“Chương trình ESOP 2026”) (Quy chế Chương trình ESOP 2026 tại Phụ lục I đính kèm).

Article 1: The Board of Directors approved the Regulations on share issuance under the Employee Stock Ownership Plan (“ESOP 2026”) (The ESOP 2026 Regulations attached as Appendix I).

Điều 2: Hội đồng Quản trị thông qua Danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP 2026 và số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng (Danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026 tại Phụ lục II đính kèm).

Article 2: The Board of Directors approved the list of employees eligible to participate in the ESOP 2026 and the number of shares allocated to each participant (The list of employees eligible to participate in the 2026 ESOP attached as Appendix II).

Điều 3: Thông qua việc giao, ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật

Article 3: Approval of the delegation of authority to the Legal Representative

Hội đồng quản trị giao, ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết bao gồm nhưng không giới hạn chuẩn bị hồ sơ, ký các văn bản/tài liệu phát sinh, nộp hồ sơ, liên hệ, giải trình với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để triển khai Chương trình ESOP 2026 và các công việc có liên quan khác phù hợp với Phương án phát hành đã được ĐHCĐ thông qua, trong phạm vi thẩm quyền theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

The Board of Directors authorizes the Company's Legal Representative of the Company to execute all necessary procedures including but not limited to preparing dossiers, signing documents/ supplementary dossiers, submitting the dossiers, contacting and providing explanations to the competent State Authorities to implement the Company's plan to issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, and performing other related tasks in accordance with the Share Issuance Plan approved by the AGM, within the authority prescribed by applicable laws and the Company's Charter.

Điều 4: Hiệu lực thi hành

Article 4: Effectiveness

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế toàn bộ nội dung, đồng thời chấm dứt hiệu lực của Nghị quyết số 10B/2026/NQ-HĐQT/AIG ngày 25/9/2026.

Nghị quyết này được lập bằng song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, trong trường hợp có sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các phòng/ban liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

This Resolution shall take effect as of the date of signing and replace in full and terminate the effect of the Resolution No.10B/2026/NQ-HĐQT/AIG dated 25/9/2026.

These Resolutions are made in bilingual Vietnamese and English, in case of any discrepancies between the two languages, the Vietnamese content shall prevail.

The members of the BOD, the Chief Executive Officer, and the relevant departments and divisions of the Company shall be responsible for the implementation of this Resolution.

Nơi nhận/ Receiver:

- HDQT, BKS/ BOD, BOS;
- BTGD/ BOM;
- Lưu HDQT/ Archive BOD.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



BHARAT VENKATARAMA SARMA
BHARAT VENKATARAMA SARMA

PHỤ LỤC I

(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 11B/2026/NQ-HĐQT/AIG ngày 01/10/2026)

QUY CHẾ

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH
LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG

Chủ trì	Phòng Nhân sự
Ngày hiệu lực	01/10/2026
Mã tài liệu	01/2026/ESOP-QC
Phê duyệt	Hội đồng Quản trị

MỤC LỤC

I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
1.1. Mục đích ban hành Quy chế	3
1.2. Mục đích Chương trình ESOP	3
1.3. Giải thích các thuật ngữ.....	3
II. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH	4
2.1. Nguyên tắc thực hiện Chương trình ESOP 2026	4
2.2. Giá trị và số lượng cổ phiếu phát hành	4
2.3. Đối tượng tham gia chương trình	5
2.4. Nguyên tắc và tiêu chuẩn phân bổ Cổ phiếu ESOP.....	5
III. PHÁT HÀNH VÀ THANH TOÁN	6
3.1. Phê duyệt của Ủy ban Chứng khoán	6
3.2. Thông báo cho Người tham gia	7
3.3. Người tham gia đăng ký mua và thanh toán.....	7
IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ.....	7
4.1. Quyền và nghĩa vụ của Người tham gia	7
4.2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty	8
V. HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG VÀ XỬ LÝ ĐẶC BIỆT	9
5.1. Hạn chế chuyển nhượng	9
5.2. Xử lý trường hợp chấm dứt việc tham gia chương trình có nguyên nhân từ phía Người tham gia. 9	
5.3. Xử lý trường hợp chấm dứt việc tham gia chương trình có nguyên nhân từ phía Công ty.....	11
5.4. Xử lý các trường hợp chấm dứt việc tham gia chương trình đặc biệt khác	11
VI. TRÁCH NHIỆM CÁC BỘ PHẬN.....	12
6.1. Trách nhiệm ĐHĐCĐ	12
6.2. Trách nhiệm HĐQT	12
6.3. Trách nhiệm Tổng Giám đốc	12
6.4. Trách nhiệm Phòng Nhân sự.....	13
6.5. Trách nhiệm Phòng Kế toán	13
6.6. Trách nhiệm Phòng Pháp chế	13
VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	13
7.1. Thủ tục sau đợt phát hành	13
7.2. Tuân thủ nghĩa vụ thuế và phí.....	14
7.3. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế.....	14
7.4. Điều khoản thi hành.....	14

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG;
- Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2026 của Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG quyết định ban hành Quy chế Phát hành Cổ phiếu theo Chương trình Lựa chọn cho Người lao động (Employee Stock Ownership Plan) năm 2026 (sau đây gọi là “**Chương trình ESOP 2026**”), với nội dung như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Mục đích ban hành Quy chế

Quy chế này ban hành được ban hành để quy định cụ thể về việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG (sau đây gọi là “**Công ty**”).

1.2. Mục đích Chương trình ESOP

Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP 2026 nhằm mục đích:

- Ghi nhận và khen thưởng những đóng góp của người lao động đối với sự phát triển của Công ty;
- Gắn kết lợi ích của người lao động với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông;
- Tạo động lực làm việc, khuyến khích năng suất và hiệu quả công việc;
- Thu hút và giữ chân nguồn nhân lực có năng lực, tâm huyết với Công ty; và
- Xây dựng văn hóa chủ động, sáng tạo và tinh thần làm chủ trong Công ty.

Ngoài ra, Chương trình ESOP 2026 cũng huy động thêm vốn cho hoạt động của Công ty.

1.3. Giải thích các thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Công ty hoặc AIG: Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

- ĐHĐCĐ: Đại hội Đồng Cổ đông của AIG
- HĐQT: Hội đồng Quản trị của AIG
- Người tham gia: Thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên của Công ty và các Công ty con thuộc Tập đoàn bao gồm: Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng, Giám đốc Khối, Trưởng phòng, Trưởng bộ phận, trưởng nhóm, nhân viên khác của Công ty và các Công ty con thuộc Tập đoàn
- Chương trình ESOP 2026: Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026
- Cổ phiếu ESOP: Cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2026
- Quy chế: Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026
- Tập đoàn: AIG và các công ty con thuộc AIG

II. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Nguyên tắc thực hiện Chương trình ESOP 2026

- a. Việc triển khai Chương trình ESOP 2026 là để thực hiện Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2026 của ĐHĐCĐ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- b. Kết quả phát hành Cổ phiếu ESOP đối với Người tham gia là người nước ngoài được coi như nhà đầu tư nước ngoài không vi phạm hay vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa hiện tại của Công ty (tối đa 50%).
- a. Toàn bộ Cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 5.1 Quy chế này.

2.2. Giá trị và số lượng cổ phiếu phát hành

- a. Loại cổ phiếu: Tất cả Cổ phiếu ESOP đều là cổ phiếu phổ thông.
- b. Giá trị và số lượng Cổ phiếu ESOP:

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	9.809.572 cổ phiếu (Chín triệu tám trăm lẻ chín nghìn năm trăm bảy mươi hai cổ phiếu)
Giá phát hành / cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu

	(Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
Tổng giá trị	98.095.720.000 đồng (Chín mươi tám tỷ không trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)

2.3. Đối tượng tham gia chương trình

a. Đối tượng tham gia

Thành viên HĐQT, người điều hành, người quản lý, cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG và các công ty con thuộc Tập đoàn.

b. Tiêu chuẩn lựa chọn

Người tham gia được lựa chọn tham gia Chương Trình ESOP khi đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

- Thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên của Công ty và các Công ty con thuộc Tập đoàn bao gồm: Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Trưởng phòng, Trưởng bộ phận, trưởng nhóm, nhân viên khác của Công ty và các Công ty con thuộc Tập đoàn;
- Có đóng góp lớn cho hoạt động kinh doanh và các dự án quan trọng của Công ty trong năm gần nhất;
- Đang làm việc tại Công ty và/hoặc các Công ty con thuộc Tập đoàn tại thời điểm triển khai Chương trình ESOP; hoặc
- Thuộc danh sách Người tham gia do HĐQT phê duyệt theo ủy quyền của ĐHCĐ.

c. Các trường hợp không được tham gia:

- Vào ngày HĐQT chốt danh sách Người tham gia, Người Lao Động đang trong thời gian tạm hoãn hợp đồng lao động theo quy định pháp luật;
- Người lao động đã từng có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật, quy chế, nội quy lao động của Công ty, bất kể có quyết định xử lý kỷ luật lao động hay không.

2.4. Nguyên tắc và tiêu chuẩn phân bổ Cổ phiếu ESOP

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phiếu mỗi} \\ \text{Người Lao Động được} \\ \text{mua} \end{array} = \frac{\text{Tổng số cổ phiếu ESOP phát hành}}{\text{Tổng số điểm của tất cả Người} \\ \text{Lao Động được mua cổ phiếu} \\ \text{ESOP}} \quad * \text{Số điểm của} \\ \text{Người Lao Động}$$

Trong đó:

Số điểm của người lao động = Hệ số cấp bậc * Hệ số hiệu quả hoạt động

- Hệ số cấp bậc: được quy định tùy theo chức vụ quản lý mà Người Lao Động đang nắm giữ tại Tập đoàn và các Công ty con, cụ thể như sau:

Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc
C1	10
C2	9
C3	8
C4	7
C5	6
C6	5
C7	4
C8	3
C9	2
C10	1

- Hệ số hiệu quả hoạt động = Hệ số thâm niên x Hệ số đóng góp
- + Hệ số thâm niên = 1 + (Số năm thâm niên của Người Lao Động x 3%)
- + Hệ số đóng góp: do HĐQT đánh giá, phê duyệt.

HĐQT có thẩm quyền phê duyệt danh sách Người tham gia Chương trình ESOP 2026 và các trường hợp điều chỉnh, thay đổi, bổ sung đối với danh sách này trên cơ sở xác định theo các căn cứ nêu trên.

III. PHÁT HÀNH VÀ THANH TOÁN

3.1. Phê duyệt của Ủy ban Chứng khoán

- Sau khi HĐQT thông qua Quy chế này và danh sách Người tham gia đủ tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP 2026 có số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng Người tham gia và thời gian thực hiện, Phòng Nhân sự, Phòng Pháp chế phối hợp với công ty chứng khoán là tổ chức tư vấn hồ sơ thực hiện xây dựng hồ sơ báo cáo phát hành cổ phần theo Chương trình ESOP 2026 nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- b. Chỉ sau khi có xác nhận từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty mới triển khai thực hiện Chương trình ESOP 2026.

3.2. Thông báo cho Người tham gia

Phòng Nhân sự gửi thông báo về việc cấp quyền mua cổ phần cho từng Người tham gia. Nội dung thông báo phải bao gồm: Họ tên, chức vụ, thâm niên, số lượng Cổ phiếu ESOP được phân bổ, giá phát hành và tổng số tiền Người tham gia phải thanh toán để mua Cổ phiếu ESOP. Người tham gia đồng ý nhận quyền mua cổ phần đối với Cổ phiếu ESOP và xác nhận tham gia Chương trình ESOP 2026 theo hướng dẫn trong thông báo của Phòng Nhân sự.

3.3. Người tham gia đăng ký mua và thanh toán

- a. Trên cơ sở thông báo của Phòng Nhân sự về việc cấp quyền mua cổ phần và việc Người tham gia xác nhận tham gia Chương trình ESOP 2026, Người tham gia thực hiện quyền mua cổ phần và đăng ký mua số lượng cụ thể Cổ phiếu ESOP được phân bổ. Hết thời hạn đăng ký, Người tham gia không đăng ký được mặc nhiên coi là từ bỏ quyền mua được phân bổ và sẽ không được phân bổ lại số Cổ phiếu ESOP đã không được đăng ký mua.
- b. Người tham gia đã đồng ý nhận quyền mua cổ phần đối với Cổ phiếu ESOP và xác nhận tham gia Chương trình ESOP 2026 không chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty trước khi kết thúc thời gian thu tiền của đợt phát hành Cổ Phần ESOP mà Người tham gia đã thực hiện đăng ký mua. Nếu Người tham gia nộp đơn xin nghỉ việc/đơn xin từ nhiệm trước khi kết thúc thời gian thu tiền của đợt phát hành Cổ Phần ESOP mà Người tham gia đã thực hiện đăng ký mua thì sẽ không được tiếp tục tham gia Chương trình ESOP và tất cả Quyền Mua Cổ Phần được cấp cho Người tham gia sẽ trở nên mất hiệu lực và vô hiệu.
- c. Người tham gia đã đăng ký mua Cổ phiếu ESOP phải thanh toán đầy đủ đối với phần giá mua của Người tham gia đã được xác định.
- d. Việc thanh toán tiền mua được thực hiện bằng chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty mở tại ngân hàng thương mại theo thông báo của Công ty.

IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

4.1. Quyền và nghĩa vụ của Người tham gia

a. Quyền của Người tham gia

Sau khi Cổ phiếu ESOP đã được cấp và đăng ký vào tài khoản lưu ký của Người tham gia, Người tham gia được hưởng các quyền của cổ đông hiện hữu đối với Cổ phiếu ESOP, cụ thể như sau:

- Quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ;
- Quyền được chia cổ tức và phần tài sản còn lại khi Công ty giải thể;

- Quyền chuyển nhượng cổ phiếu sau thời gian hạn chế chuyển nhượng;
- Quyền được mua cổ phiếu mới chào bán cho cổ đông hiện hữu;
- Quyền tiếp cận thông tin về hoạt động của Công ty; và
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b. Nghĩa vụ của Người tham gia

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua Cổ phiếu ESOP được phân bổ;
- Tuân thủ quy định về thời gian hạn chế chuyển nhượng theo Quy chế này;
- Tuân thủ quy định về việc Công ty mua lại Cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng theo Quy chế này;
- Chịu rủi ro liên quan đến việc nắm giữ Cổ phiếu ESOP;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin nếu Người tham gia là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; và
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty

a. Quyền của Công ty

- Quyết định thời điểm, số lượng và đối tượng được tham gia Chương trình ESOP 2026 phù hợp với quy định pháp luật;
- Quyết định phương thức phát hành và giá phát hành theo quy định tại Quy chế này;
- Quyết định danh sách Người tham gia Chương trình ESOP và số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ cho từng người lao động; và
- Quyết định biện pháp xử lý bao gồm cả việc yêu cầu Người tham gia bán lại cổ phiếu trong các trường hợp quy định tại Điều 5 Quy chế này.

b. Nghĩa vụ của Công ty

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định để thực hiện Chương trình ESOP 2026;
- Công khai, minh bạch trong việc triển khai chương trình;
- Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động tham gia chương trình;
- Tạo điều kiện cho người lao động thực hiện các quyền cổ đông;
- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về chương trình và quy trình thực hiện; và

- Tuân thủ các quy định về công bố thông tin và báo cáo.

V. HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG VÀ XỬ LÝ ĐẶC BIỆT

5.1. Hạn chế chuyển nhượng

- Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, toàn bộ Cổ phiếu ESOP không được chuyển nhượng, trừ trường hợp Cổ phiếu ESOP được mua lại theo Quy chế này. Mọi giao dịch chuyển nhượng trái quy định đều không được Công ty công nhận và Công ty không chịu trách nhiệm đối với những giao dịch chuyển nhượng không đúng quy định.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng và thời điểm giải tỏa để Cổ phiếu ESOP được tự do chuyển nhượng được quy định cụ thể như sau:

Thời điểm được phép chuyển nhượng	Tỷ lệ có thể chuyển nhượng (giải tỏa) tối đa
Sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	40%
Sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Thêm 60% còn lại

- Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, Người tham gia vẫn được đảm bảo các quyền phát sinh từ Cổ phiếu ESOP theo quy định tại Điều 4.1 Quy chế này.
- Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, Cổ phiếu ESOP không được phép thế chấp, cầm cố hay bất kỳ biện pháp bảo đảm nào khác, trừ khi Công ty chấp thuận cho Người tham gia thế chấp tại ngân hàng thương mại để vay vốn mua chính Cổ phiếu ESOP.
- Các quyền, lợi ích phát sinh từ cổ phiếu, bao gồm quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, trong thời gian hạn chế chuyển nhượng nêu tại điểm a và b Điều 5.1 Quy chế này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu được nhận từ các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ Cổ phiếu mua theo Chương trình ESOP 2026 mà còn đang bị hạn chế chuyển nhượng sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng nhưng sẽ khấu trừ như quy định tại điểm d Điều 5.2 Quy chế này.
- Quy định hạn chế chuyển nhượng tại điểm a và b Điều này áp dụng bao gồm cả việc tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng,... hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu Cổ phiếu ESOP.

5.2. Xử lý trường hợp chấm dứt việc tham gia chương trình có nguyên nhân từ phía Người tham gia

a. Căn cứ

- Người tham gia đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động hoặc không đồng ý gia hạn, ký kết mới hợp đồng lao động;
- Các bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động;
- Người tham gia vi phạm nội quy lao động hoặc vi phạm quy định pháp luật, dẫn đến việc bị xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải và chấm dứt Hợp đồng lao động;
- Người tham gia không hoàn thành công việc dẫn đến Công ty chấm dứt hợp đồng lao động hoặc không đồng ý gia hạn, ký kết mới hợp đồng lao động.

b. Biện pháp xử lý

- Đối với Cổ phiếu ESOP đã được giải tỏa trước ngày Người tham gia chính thức nghỉ làm việc tại Công ty, Người tham gia được hưởng toàn bộ quyền lợi liên quan và được tự do chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP.
- Đối với Cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng (100% số lượng Cổ phiếu ESOP nếu nghỉ việc trước 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; và 60% số lượng Cổ phiếu ESOP nếu nghỉ việc trong khoảng thời gian từ đủ 12 tháng đến trước 24 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành), Công ty mua lại hoặc sắp xếp việc mua lại theo Điều 5.2.c dưới đây và thanh toán giá mua lại theo Điều 5.2.d dưới đây cho Người tham gia.
- Người tham gia được hưởng các quyền lợi phát sinh trên số Cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng, bao gồm quyền nhận cổ phiếu do Công ty phát hành để trả cổ tức, quyền nhận cổ tức bằng tiền, quyền nhận cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tính đến ngày Người tham gia chính thức nghỉ làm việc tại Công ty.

c. Phương thức mua lại

Để mua lại Cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 5.2 này, Công ty có thể thực hiện giao dịch bằng một hoặc nhiều phương thức sau đây:

- Công ty mua lại và bán ra thị trường theo quy định pháp luật hiện hành, và/hoặc
- Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ.

d. Giá mua lại

Giá mua lại Cổ phiếu ESOP trong các trường hợp quy định tại Điều 5.2 này được xác định là giá phát hành mà Người tham gia đã thanh toán (10.000 đồng/cổ phiếu) cộng với một khoản tiền bằng với tiền lãi phát sinh tính trên giá phát hành mà Người tham gia đã thanh toán với mức lãi suất 6%/năm, áp dụng tính từ ngày kết thúc đợt phát hành Cổ phiếu ESOP đến ngày Công ty thực hiện giao dịch mua lại Cổ phiếu ESOP.

Tổng số tiền mua lại Cổ phiếu ESOP mà Người tham gia nhận được sẽ bị khấu trừ giá trị của số lượng cổ phiếu phát sinh (bao gồm cổ phiếu nhận được từ các đợt phát hành cổ

phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức phát sinh từ lô ESOP bị thu hồi) tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu) theo quy định tại điểm e Điều 5.1 Quy chế này.

Khi thực hiện việc mua lại Cổ phiếu ESOP, các bên có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế, phí và các chi phí giao dịch phát sinh theo quy định của pháp luật hiện hành.

5.3. Xử lý trường hợp chấm dứt việc tham gia chương trình có nguyên nhân từ phía Công ty

a. Căn cứ

- Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Người tham gia vì bất kỳ lý do gì không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5.2.a) Quy chế này;
- Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với Người tham gia trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế theo quy định pháp luật.

b. Biện pháp xử lý

Trong trường hợp việc chấm dứt tham gia Chương trình phát sinh do nguyên nhân từ phía Công ty theo quy định tại Điều 5.3.a) nêu trên:

- Công ty không thu hồi số Cổ phiếu ESOP đã phân bổ cho Người tham gia, bất kể là Cổ phiếu ESOP đã được giải tỏa hay đang bị hạn chế chuyển nhượng;
- Người tham gia được giữ lại số Cổ phiếu ESOP đã được phân bổ tính đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng lao động và tiếp tục tuân thủ thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và quy định của Chương trình ESOP 2026;
- Người tham gia được tiếp tục hưởng các quyền lợi phát sinh trên số Cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng, bao gồm quyền nhận cổ phiếu do Công ty phát hành để trả cổ tức, quyền nhận cổ tức bằng tiền, quyền nhận cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

5.4. Xử lý các trường hợp chấm dứt việc tham gia chương trình đặc biệt khác

- a. Trường hợp Người tham gia bị bệnh, tai nạn hoặc sự cố khách quan dẫn đến mất khả năng lao động và phải chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, Công ty xem xét quyết định cho Người tham gia đó được hưởng một phần hoặc toàn bộ Cổ phiếu ESOP được phân bổ, trên cơ sở tiếp tục kế thừa toàn bộ các quy định hạn chế đang áp dụng đối với số lượng Cổ phiếu ESOP đó.
- b. Trường hợp Người tham gia nghỉ hưu theo quy định của pháp luật lao động hoặc do điều chuyển công tác theo Quyết định của Công ty mà phải chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, Người tham gia được tiếp tục tham gia Chương trình ESOP 2026 trên cơ sở tiếp tục tuân thủ toàn bộ các quy định hạn chế đang áp dụng đối với Cổ phiếu ESOP được phân bổ.

- c. Các trường hợp phát sinh khác chưa được quy định tại Quy chế này, việc xử lý Cổ phiếu ESOP sẽ do HĐQT quyết định theo quy định Pháp luật hiện hành.

5.5. Nghĩa vụ phối hợp thực hiện mua lại của Người tham gia

- a. Khi phát sinh trường hợp mua lại Cổ phiếu ESOP theo quy định tại Điều 5 này, Người tham gia có trách nhiệm phối hợp với Công ty và/hoặc bên được Công ty chỉ định để thực hiện các thủ tục cần thiết cho việc mua lại, chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc ký kết, hoàn thiện và cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Công ty và/hoặc bên có liên quan.
- b. Trường hợp Người tham gia không ký, từ chối ký hoặc không thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ cần thiết để hợp tác với Công ty trong việc thực hiện việc mua lại, chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP được quy định tại Điều 5 này trong thời hạn do Công ty thông báo, thì việc Người tham gia không phối hợp không làm ảnh hưởng đến quyền của Công ty trong việc thực hiện phương án mua lại theo quy định tại Điều 5 này.
- c. Trong trường hợp này, Công ty có quyền đơn phương thực hiện hoặc sắp xếp thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc mua lại, chuyển nhượng hoặc xử lý số Cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Quy chế này, các thỏa thuận, văn bản đã giao kết với Người tham gia và quy định của tổ chức có liên quan.

VI. TRÁCH NHIỆM CÁC BỘ PHẬN

6.1. Trách nhiệm ĐHĐCĐ

- a. Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu ESOP.
- b. Ủy quyền cho HĐQT thông qua Quy chế này và quyết định tiêu chuẩn và danh sách Người tham gia chương trình.

6.2. Trách nhiệm HĐQT

- a. Thẩm định và trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án phát hành.
- b. Quyết định tiêu chuẩn và danh sách Người tham gia chương trình.
- c. Giám sát việc triển khai thực hiện chương trình.
- d. Quyết định xử lý các trường hợp đặc biệt khác.
- e. Ban hành và sửa đổi Quy chế này.

6.3. Trách nhiệm Tổng Giám đốc

- a. Xây dựng phương án phát hành trình HĐQT.
- b. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình ESOP 2026.
- c. Lập danh sách Người tham gia đủ điều kiện và trình HĐQT thông qua danh sách này.

- d. Thực hiện các thủ tục hành chính, pháp lý liên quan.
- e. Báo cáo HĐQT định kỳ về tình hình thực hiện chương trình.
- f. Quyết định việc xử lý từng trường hợp chấm dứt chương trình theo quy định tại Điều 5.2 và Điều 5.3 Quy chế này và báo cáo kết quả hàng năm cho HĐQT.
- g. Quyết định các vấn đề khác được HĐQT ủy quyền.

6.4. Trách nhiệm Phòng Nhân sự

- a. Phối hợp xây dựng tiêu chuẩn và lập danh sách Người tham gia chương trình.
- b. Tổ chức thông báo và hướng dẫn Người tham gia thực hiện thủ tục, quyền và nghĩa vụ.
- c. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia của Người tham gia.
- d. Theo dõi, quản lý thông tin về Cổ phiếu ESOP của Người tham gia.
- e. Chủ trì, làm đầu mối xử lý các trường hợp đặc biệt.
- f. Giải đáp thắc mắc của Người tham gia liên quan Chương trình ESOP 2026.

6.5. Trách nhiệm Phòng Kế toán

- a. Phối hợp ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền thanh toán từ Người tham gia.
- b. Quản lý tài khoản phong tỏa và giải ngân, sử dụng vốn theo quy định.
- c. Hạch toán kế toán liên quan đến phát hành Chương trình ESOP 2026.
- d. Trường hợp mua lại Cổ phiếu ESOP, quản lý tài khoản chứng khoán bị phong tỏa, làm đầu mối bán cổ phiếu sau khi giải tỏa và thu hồi tiền cho Công ty.
- e. Thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có).

6.6. Trách nhiệm Phòng Pháp chế

- a. Đảm bảo tính tuân thủ pháp luật của chương trình.
- b. Chuẩn bị hồ sơ pháp lý và đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- c. Thực hiện báo cáo, điều phối việc công bố thông tin.
- d. Điều phối thủ tục báo cáo kết quả phát hành, đăng ký và lưu ký Cổ phiếu ESOP.
- e. Giám sát tuân thủ việc thực hiện Chương trình ESOP 2026.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Thủ tục sau đợt phát hành

- a. Công ty thực hiện báo cáo kết quả đợt phát hành đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Điều 69 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
- b. Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký giao dịch trên UpCOM.
- c. Công ty công bố thông tin về kết quả đợt phát hành theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7.2. Tuân thủ nghĩa vụ thuế và phí

Khi Người tham gia chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP thì Người tham gia phải nộp thuế, phí và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc chuyển nhượng này.

7.3. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế

Căn cứ ủy quyền của ĐHĐCĐ theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2026, HĐQT có toàn quyền quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bất kỳ điều khoản nào của Quy chế này. Việc điều chỉnh đảm bảo nguyên tắc không sửa đổi theo hướng bất lợi hơn đến quyền lợi của Người tham gia đối với số lượng cổ phiếu đã mua thành công, quy định này không áp dụng đối với phần cổ phiếu chưa phát hành hoặc đã được Công ty mua lại.

7.4. Điều khoản thi hành

- a. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được HĐQT thông qua.
- b. HĐQT có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo chung và Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng Quy chế này.
- c. Trong quá trình thực hiện, nếu pháp luật có thay đổi hoặc cơ quan quản lý nhà nước có hướng dẫn, chỉ đạo dẫn đến không thể thực hiện được một hoặc một số quy định trong Quy chế này, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT để xem xét, quyết định điều chỉnh. Đồng thời, Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức áp dụng quy định mới của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.
- d. Người tham gia Chương trình ESOP 2026 có trách nhiệm tuân thủ và áp dụng đúng Quy chế này.

Ký duyệt ban hành

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG



Họ và tên: **BHARAT VENKATARAMA SARMA**

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

APPENDIX I

(Attached to Resolution of the BOD No. 11B/2026/NQ-HDQT/AIG dated 01/10/2026)

REGULATIONS

ON SHARE ISSUANCE UNDER THE EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN 2026

AIG ASIA INGREDIENTS CORPORATION

Lead department	Human Resources Department
Effective date	01 October 2026
Document code	01/2026/ESOP-QC
Approval by	Board of Directors

I. GENERAL PROVISIONS	3
1.1. Purpose of Issuing the Regulations	3
1.2. Purpose of the ESOP Program	3
1.3. Explanation of Terms.....	3
II. ELIGIBILITY CONDITIONS AND PARTICIPATION CRITERIA	4
2.1. Principles for implementing the ESOP 2026	4
2.2. Value and Quantity of Issued Shares	4
2.3. Program participants	5
2.4. Principles and criteria for allocating ESOP Shares.....	5
III. ISSUANCE AND PAYMENT	6
3.1. Approval by the State Securities Commission.....	6
3.2. Notice to Participants.....	6
3.3. Subscription and payment by Participants.....	7
IV. RIGHTS AND OBLIGATIONS.....	7
4.1. Rights and obligations of Participants	7
4.2. Rights and obligations of the Company	8
V. TRANSFER RESTRICTIONS AND SPECIAL TREATMENT	8
5.1. Transfer restrictions	8
5.2. Settlement when participants terminate employment with caused from Participants.....	9
5.3. Settlement when participants terminate employment with other caused	10
5.4. Settlement of other special termination circumstances	11
5.5. Participant's obligation to cooperate in a repurchase.....	11
VI. RESPONSIBILITIES OF DEPARTMENTS	11
6.1. Responsibilities of the GMS	11
6.2. Responsibilities of the BOD	12
6.3. Responsibilities of the Chief Executive Officer	12
6.4. Responsibilities of the Human Resources Department.....	12
6.5. Responsibilities of the Accounting Department	12
6.6. Responsibilities of the Legal Department	12
VII. IMPLEMENTATION	13
7.1. Post-issuance procedures	13
7.2. Compliance with tax obligations and fee.....	13
7.3. Adjustment, amendment and supplementation of the Regulations.....	13
7.4. Effectiveness.....	13

Pursuant to:

- *Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and documents amending, supplementing, or guiding the implementation thereof;*
- *Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and documents amending, supplementing, or guiding the implementation thereof;*
- *Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025;*
- *The Charter of AIG Asia Ingredients Corporation;*
- *Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated June 26, 2026 of the Company approving the issuance of shares under the Company's employee stock ownership plan.*

The Board of Directors of AIG Asia Ingredients Corporation hereby resolves to promulgate the Regulations on share issuance under the Employee Stock Ownership Plan ("**ESOP 2026**"), with the following provisions:

I. GENERAL PROVISIONS

1.1. Purpose of Issuing the Regulations

The Regulations are promulgated to provide detailed rules for the issuance of shares under the ESOP 2026 of AIG Asia Ingredients Corporation (the "**Company**").

1.2. Purpose of the ESOP Program

The issuance of shares under the ESOP 2026 is intended to:

- To recognize and reward employees' contributions to the development of the Company;
- To align the interests of employees with the long-term interests of the Company and its shareholders;
- To create motivation, encouraging labor productivity and work efficiency;
- To attract and retain competent and dedicated human resources; and
- To foster a proactive, creative culture and a spirit of ownership within the Company.

In addition, the 2026 ESOP also raises additional capital for the Company's operations.

1.3. Explanation of Terms

In the Regulations, the following terms shall have the meanings set out below:

- Company or AIG Asia Ingredients Corporation
AIG:
- GMS: The General Meeting of Shareholders of AIG
- BOD: The Board of Directors of AIG
- Participant(s): A member of the BOD, manager or employee of the Company or a subsidiary within the Group, including members of the Executive Board, the Chief Accountant, Division Directors, Department Heads, Unit Heads, Team Leaders and other employees of the Company and subsidiaries within the Group
- ESOP 2026: The share issuance program under the employee stock ownership plan in 2026
- ESOP Shares: Shares issued under the ESOP 2026
- Regulations: The Regulations on share issuance under the Employee Stock Ownership Plan
- Group: AIG and its subsidiaries

II. ELIGIBILITY CONDITIONS AND PARTICIPATION CRITERIA

2.1. Principles for implementing the ESOP 2026

- a. The ESOP 2026 shall be implemented pursuant to Resolution No. 01/2026/NQ-DHDGD dated June 26, 2026 of the GMS and in compliance with applicable law.
- b. The issuance of ESOP Shares to foreign Participants deemed foreign investors shall not breach or exceed the Company's prevailing maximum foreign ownership ratio (50%).
- a. All ESOP Shares shall be subject to the transfer restrictions set out in Article 5.1 of the Regulations.

2.2. Value and Quantity of Issued Shares

- a. Type of shares: Common shares.
- b. Total par value and number of ESOP Shares:

Number of shares to be issued	9,809,572 shares <i>(Nine million eight hundred and nine thousand five hundred and seventy-two shares)</i>
Issue price per share	VND 10,000/share <i>(Ten thousand Vietnamese dong per share)</i>

Total value	VND 98,095,720,000 <i>(Ninety-eight billion ninety-five million seven hundred and twenty thousand Vietnamese Dong)</i>
-------------	---

2.3. Program participants

a. Eligible Participants

Members of the BOD, executives, managers, officers and employees of AIG Asia Ingredients Corporation and its subsidiaries within the Group.

b. Criteria for evaluating

A Participant may be selected to participate in the ESOP Program if such Participant satisfies one of the following criteria:

- Members of the BOD, managers, and employees of the Company and its subsidiaries within the Group, including the Board of Management, Chief Accountant, Division Directors, Department Heads, Section Heads, Team Leaders, and other employees of the Company and its subsidiaries within the Group;
- Having made significant contributions to the Company's business operations and important projects in the most recent year;
- Being employed by the Company and/or its subsidiaries within the Group at the time of implementation of the ESOP Program; or
- Being included in the list of Participants approved by the BOD as authorized by the AGM.

c. Disqualified cases:

- On the date the BOD finalizes the list of Participants, an employee whose employment contract is suspended in accordance with law;
- Employees who have ever committed acts violating the provisions of law, regulations, or the Company's internal labor regulations, regardless of whether a labor discipline decision has been issued or not.

2.4. Principles and criteria for allocating ESOP Shares

$$\text{Number of shares allocated to each Employee} = \frac{\text{Total number of ESOP shares issued}}{\text{Total score of all Employees eligible to purchase ESOP shares}} \times \text{Employee's score}$$

Where:

Employee's score = Position coefficient * Performance efficiency coefficient

- Position coefficient: determined based on the position held by the Employee within the Group and its subsidiaries, specifically as follows:

Rank based on position	Rank coefficient
C1	10
C2	9
C3	8
C4	7
C5	6
C6	5
C7	4
C8	3
C9	2
C10	1

- Performance efficiency coefficient = Seniority coefficient $\times$ Contribution coefficient
+ Seniority coefficient = $1 + (\text{Employee's years of seniority} \times 3\%)$
+ Contribution efficiency coefficient: assessed and approved by the BOD.

The BOD has authority to approve the list of Participants in the ESOP 2026 and any adjustment, change or addition to that list, based on the foregoing criteria.

III. ISSUANCE AND PAYMENT

3.1. Approval by the State Securities Commission

- After the BOD approves the Regulations and the list of eligible Participants in the ESOP 2026, specifying the number of shares allocated to each Participant and the implementation schedule, the Human Resources Department and Legal Department shall coordinate with the securities company acting as filing adviser to prepare the report dossier for the issuance of shares under the ESOP 2026 and submit it to the State Securities Commission.
- The Company shall implement the 2026 ESOP only after obtaining approval from the State Securities Commission.

3.2. Notice to Participants

The Human Resources Department shall send a notice regarding the grant of share purchase rights to each Participant. The content of the notice must include: Full name, title, seniority, number of allocated ESOP shares, offering price, and the total amount to be paid by the Participant to purchase the ESOP shares. The Participant agrees to accept the share purchase rights for the ESOP shares and confirms their participation in the 2026 ESOP in accordance with the instructions in the notice from the Human Resources Department.

3.3. Subscription and payment by Participants

- a. Based on the notice from the Human Resources Department regarding the grant of share purchase rights and the Participant's confirmation of participation in the 2026 ESOP, the Participant shall exercise their share purchase rights and register to purchase the specific number of allocated ESOP shares. Upon the expiration of the registration period, any Participant who fails to register shall be deemed to have automatically waived their allocated purchase rights, and such un-subscribed ESOP shares shall not be reallocated.
- b. Participants who have agreed to accept the share purchase rights for the ESOP shares and confirmed their participation in the 2026 ESOP shall not terminate their labor contracts with the Company before the end of the collection period for the registered ESOP share offering. If a Participant submits a resignation letter/resignation application before the end of the collection period for the registered ESOP share offering, they shall no longer be allowed to continue participating in the ESOP, and all Share Purchase Rights granted to the Participant shall become null and void.
- c. Participants who have registered to purchase ESOP shares must make full payment for their determined purchase price.
- d. The payment for the shares shall be made by wire transfer into the Company's blocked account opened at a commercial bank as notified by the Company.

IV. RIGHTS AND OBLIGATIONS

4.1. Rights and obligations of Participants

a. Rights of Participants

After ESOP Shares have been allocated and registered in a Participant's securities depository account, the Participant shall have the rights of an existing shareholder in respect of those ESOP Shares, including:

- The right to attend and vote at the GMS;
- The right to receive dividends and the remaining assets upon dissolution of the Company;
- The right to transfer shares after the transfer restriction period;
- The right to purchase newly offered shares for existing shareholders;
- The right to access information concerning the Company's operations; and
- Other rights under applicable law and the Company's Charter.

b. Obligations of Participants

- Pay in full and on time the purchase price for the allocated ESOP Shares;
- Comply with the transfer restriction period under the Regulations;
- Comply with the provisions governing the Company's repurchase of ESOP Shares subject to transfer restrictions under the Regulations;

- Bear the risks associated with holding ESOP Shares;
- Comply with laws on securities and the securities market;
- Perform disclosure obligations if the Participant is an insider or a related person of an insider; and
- Perform other obligations under applicable law and the Company's Charter.

4.2. Rights and obligations of the Company

a. *Rights of the Company*

- Determine the timing, quantity and eligible participants of the ESOP 2026 in accordance with law;
- Determine the issuance method and issue price in accordance with the Regulations;
- Approve the list of Participants in the ESOP and the number of ESOP Shares allocated to each employee; and
- Determine remedial measures, including requiring a Participant to sell shares back in the circumstances specified in Article 5 of the Regulations.

b. *Obligations of the Company*

- Complete all legally required procedures for implementation of the ESOP 2026;
- Ensure openness and transparency in implementing the ESOP;
- Protect the lawful rights and interests of employees participating in the ESOP;
- Facilitate employees' exercise of shareholder rights;
- Provide complete and accurate information on the ESOP and its implementation process; and
- Comply with disclosure and reporting requirements.

V. TRANSFER RESTRICTIONS AND SPECIAL TREATMENT

5.1. Transfer restrictions

- For 01 year from the closing date of the issuance, all ESOP Shares shall be non-transferable, except where repurchased under the Regulations. The Company shall not recognize, and shall bear no liability for, any transfer made in contravention of the Regulations.
- The transfer restriction periods and release dates after which ESOP Shares may be freely transferred are as follows:

Permitted transfer date	Maximum transferable (released) percentage
After 01 year from the closing date of the issuance	40%

After 02 years from the closing date of the issuance	The remaining 60%
--	-------------------

- c. During the restricted transfer period, Participants shall still be guaranteed the rights arising from the ESOP shares in accordance with the provisions of Article 4.1 of this Regulation.
- d. During the restricted transfer period, ESOP shares shall not be pledged, mortgaged, or subjected to any other security measures, unless the Company approves the Participant to mortgage them at a commercial bank to borrow capital for purchasing the very same ESOP shares.
- e. The rights and benefits arising from the shares, including the right to purchase additionally issued shares for existing shareholders during the transfer restriction periods specified in Points a and b of Article 5.1 of this Regulation, shall not be subject to transfer restrictions. Shares received from share issuances to increase share capital from equity sources and share issuances to pay dividends from shares purchased under the 2026 ESOP that are still subject to transfer restrictions shall not be subject to transfer restrictions, but shall be deducted as provided in Point d of Article 5.2 of this Regulation.
- f. The transfer restriction provisions under Points a and b of this Article shall apply, including gifts, donations, capital contributions, use as rewards, etc., or any other forms that may lead to a change in the owner of the ESOP shares.

5.2. Settlement when participants terminate employment with caused from Participants

a. Basic

- The Participant unilaterally terminates the labor contract or disagrees to renew or sign a new labor contract;
- The parties agree to terminate the employment contract;
- The Participant violates internal labor regulations or provisions of law, resulting in disciplinary dismissal and termination of the labor contract;
- The Participant fails to complete work performance, resulting in the Company terminating the labor contract or refusing to renew or sign a new labor contract.

b. Settlement

- For ESOP Shares released before the Participant's official last working day, the Participant shall retain all related benefits and may freely transfer those ESOP Shares.
- For ESOP Shares still subject to transfer restrictions (100% if employment ends less than 12 months after the closing date of the issuance, and 60% if employment ends from 12 months to less than 24 months after that date), the Company shall repurchase or arrange for their repurchase under Article 5.2.c below and pay the repurchase price under Article 5.2.d below.
- The Participant shall be entitled to the benefits arising from the restricted ESOP shares up to the date the Participant officially ceases working at the Company, including the right to receive shares issued by the Company to pay dividends, the right to receive

cash dividends, the right to receive bonus shares, and the right to purchase additionally issued shares for existing shareholders.

c. Repurchase method

To repurchase ESOP Shares subject to transfer restrictions under this Article 5.2, the Company may carry out the transaction by one or more of the following methods:

- The Company repurchases and sells the shares on the market in accordance with applicable law; and/or
- The Company repurchases the shares as treasury shares.

d. Repurchase price

The repurchase price of the ESOP shares in the cases specified in Article 5.2 hereof shall be determined as the offering price paid by the Participant (VND 10,000 per share) plus an amount equal to the interest accrued on the offering price paid by the Participant at an interest rate of 6% per annum, calculated from the end date of the ESOP share offering to the date the Company executes the ESOP share repurchase transaction.

The total ESOP share repurchase amount received by the Participant shall be deducted by the value of the arising shares (including shares received from share issuances to increase share capital from equity sources and share issuances to pay dividends arising from the recalled ESOP tranche) calculated at par value (VND 10,000 per share) in accordance with the provisions of Point e of Article 5.1 of this Regulation.

Upon executing the ESOP share repurchase, the parties shall be responsible for fulfilling tax obligations, fees, and transaction costs arising in accordance with the provisions of current law.

5.3. Settlement when participants terminate employment with other caused

a. Basic

- The Company unilaterally terminates the Participant's employment contract for any reason other than those specified in Article 5.2.a of the Regulations;
- The Company terminates the Participant's employment contract due to restructuring, technological changes or economic reasons in accordance with law.

b. Settlement

Where participation in the ESOP is terminated for reasons attributable to the Company under Article 5.3.a above:

- The Company shall not recall the ESOP shares allocated to the Participant, regardless of whether such ESOP shares have been released or are still subject to transfer restrictions;
- The Participant shall be entitled to retain the ESOP shares allocated up to the time of termination of the labor contract and shall continue to comply with the transfer restriction period in accordance with the provisions of law and the regulations of the 2026 ESOP;

- The Participant shall continue to enjoy the benefits arising from the restricted ESOP shares, including the right to receive shares issued by the Company to pay dividends, the right to receive cash dividends, the right to receive bonus shares, and the right to purchase additionally issued shares for existing shareholders.

5.4. Settlement of other special termination circumstances

- a. In the event that a Participant suffers from illness, an accident, or objective incidents resulting in a loss of working capacity and leading to the termination of the labor contract with the Company, the Company shall consider and decide to allow such Participant to enjoy part or all of the allocated ESOP shares, on the basis of continuing to inherit all restriction provisions currently applicable to such quantity of ESOP shares.
- b. In the event that a Participant retires in accordance with the provisions of labor law or is transferred to another position pursuant to a Decision of the Company resulting in the termination of the labor contract with the Company, the Participant shall be allowed to continue participating in the 2026 ESOP on the basis of continuing to comply with all restriction provisions currently applicable to the allocated ESOP shares.
- c. For other arising cases not yet stipulated in this Regulation, the handling of ESOP shares shall be decided by the Board of Directors in accordance with the provisions of current law.

5.5. Participant's obligation to cooperate in a repurchase

- a. Upon the occurrence of an ESOP share repurchase case pursuant to the provisions of Article 5 hereof, the Participant shall be responsible for cooperating with the Company and/or a party designated by the Company to carry out the necessary procedures for the repurchase and transfer of ESOP shares, including but not limited to signing, finalizing, and fully providing dossiers and documents as requested by the Company and/or relevant parties.
- b. In the event that a Participant fails to sign, refuses to sign, or fails to fully perform the necessary procedures and dossiers to cooperate with the Company in executing the repurchase and transfer of ESOP shares stipulated in Article 5 hereof within the time limit notified by the Company, such non-cooperation by the Participant shall not affect the Company's rights to execute the repurchase plan in accordance with the provisions of this Article 5.
- c. In this case, the Company has the right to unilaterally perform or arrange for the performance of necessary procedures to complete the repurchase, transfer, or handling of the restricted ESOP shares in accordance with the provisions of law, this Regulation, agreements and documents entered into with the Participant, and regulations of relevant organizations.

VI. RESPONSIBILITIES OF DEPARTMENTS

6.1. Responsibilities of the GMS

- a. Approve the ESOP Share issuance plan.
- b. Authorize the BOD to approve the Regulations and determine the criteria and list of Participants.

6.2. Responsibilities of the BOD

- a. Review and submit the issuance plan to the GMS for approval.
- b. Determine the criteria and list of Participants.
- c. Supervise implementation of the ESOP.
- d. Determine the treatment of other special cases.
- e. Promulgate and amend the Regulations.

6.3. Responsibilities of the Chief Executive Officer

- a. Prepare the issuance plan for submission to the BOD.
- b. Organize implementation of the ESOP 2026.
- c. Prepare the list of eligible Participants and submit it to the BOD for approval.
- d. Complete relevant administrative and legal procedures.
- e. Report periodically to the BOD on implementation of the ESOP.
- f. Determine the treatment of each termination case under Articles 5.2 and 5.3 of the Regulations and report the results annually to the BOD.
- g. Determine other matters authorized by the BOD.

6.4. Responsibilities of the Human Resources Department

- a. Coordinate the development of criteria and preparation of the list of Participants.
- b. Issue notices and guide Participants regarding procedures, rights and obligations.
- c. Receive Participants' participation applications.
- d. Monitor and manage information concerning Participants' ESOP Shares.
- e. Lead and act as the focal point for handling special cases.
- f. Respond to Participants' inquiries concerning ESOP 2026.

6.5. Responsibilities of the Accounting Department

- a. Coordinate with the bank to open a blocked account to receive payments from Participants.
- b. Manage the blocked account and disburse and use funds in accordance with applicable requirements.
- c. Record accounting entries relating to the ESOP 2026 issuance.
- d. In the event of an ESOP Share buy back, manage the blocked securities account, coordinate the sale of shares after release and recover proceeds for the Company.
- e. Perform tax obligations, if any.

6.6. Responsibilities of the Legal Department

- a. Ensure the ESOP's legal compliance.
- b. Prepare legal filings and register with the State Securities Commission of Vietnam.
- c. Prepare reports and coordinate disclosures.

- d. Coordinate procedures for reporting issuance results and registering and depositing ESOP Shares.
- e. Monitor compliance in implementing the ESOP 2026.

VII. IMPLEMENTATION

7.1. Post-issuance procedures

- a. The Company shall report the issuance results to the State Securities Commission of Vietnam in accordance with Article 69 of Decree No. 155/2020/ND-CP.
- b. The Company shall complete procedures to register the change in charter capital with the business registration authority, register the additional shares with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), and amend the trading registration on UPCoM.
- c. The Company shall disclose the issuance results in accordance with securities-market disclosure laws.

7.2. Compliance with tax obligations and fee

When a Participant transfers ESOP Shares, the Participant shall pay applicable taxes and fees and comply with laws governing the transfer.

7.3. Adjustment, amendment and supplementation of the Regulations

Pursuant to the authorization of the GMS under Resolution No. 01/2026/NQ-DHDCD dated June 26, 2026, the BOD has full authority to adjust, amend, supplement or repeal any provision of the Regulations. Any adjustment must not adversely affect Participants' rights in respect of shares successfully purchased; this principle does not apply to shares not yet issued or repurchased by the Company.

7.4. Effectiveness

- a. The Regulations take effect on the date of approval by the BOD.
- b. The BOD shall provide overall supervision and direction, and the Chief Executive Officer shall be directly responsible for organizing implementation of the ESOP 2026 in accordance with the Regulations.
- c. If, during implementation, a change in law or guidance or direction from a competent State authority makes one or more provisions of the Regulations impracticable, the Chief Executive Officer shall report to the BOD for consideration and decision on appropriate adjustments. The Chief Executive Officer shall concurrently arrange application of the new law and guidance of the competent State authority.
- d. Participants in the ESOP 2026 shall comply with and properly implement the Regulations.



Approved for issuance

For and on behalf of the Board of Directors of AIG Asia Ingredients Corporation

Full name: **BHARAT VENKATARAMA SARMA**

Title: **Chairman of the BOD**

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026
(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 11B/2026/NQ-HĐQT/AIG ngày 01/10/2026)

STT	Họ tên	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động (ii)			Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua
		(i)	Hệ số thâm niên (T)	Hệ số đóng góp (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
		1,476	260.0494	24.750	34.0152	280.273	9,809,572
1	Nguyễn Thiên Trúc	10	1.7493	0.9819	1.7176	17.176	601,172
2	Nguyễn Bảo Tùng	10	1.6760	1.1933	2.0000	20.000	700,000
3	Nguyễn Bá Lương	10	1.6109	0.0709	0.1143	1.143	40,000
4	Margaret Chua	10	1.0432	0.1917	0.2000	2.000	70,000
5	Huỳnh Thanh Lâm	10	1.7472	0.7522	1.3143	13.143	460,000
6	Phan Duy Hiếu	10	1.7468	0.5071	0.8857	8.857	310,000
7	Phan Bảo Thủy Trân	9	1.4982	0.3390	0.5079	4.571	160,000
8	Quách Thị Thu Phương	9	1.2112	0.1311	0.1587	1.429	50,000
9	Nguyễn Thị Hồng Trúc	9	1.3239	0.1199	0.1587	1.429	50,000
10	Nguyễn Hương Thảo	8	1.5066	0.0948	0.1429	1.143	40,000
11	Nguyễn Diệu Linh	8	1.4741	0.0969	0.1429	1.143	40,000
12	Phạm Hữu Hào	8	1.2389	0.1153	0.1429	1.143	40,000
13	Phan Tuấn Cường	8	1.5102	0.0946	0.1429	1.143	40,000
14	Lê Thị Trà Hương	8	1.3688	0.1044	0.1429	1.143	40,000

STT	Họ tên	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động (ii)			Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua
		(i)	Hệ số thâm niên (T)	Hệ số đóng góp (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
15	Võ Thụy Kiên	6	1.3383	0.1423	0.1905	1.143	40,000
16	Dương Mẫn Linh	7	1.2848	0.0953	0.1224	0.857	30,000
17	Võ Ngọc Huyền Châu	8	1.2042	0.0890	0.1071	0.857	30,000
18	Nguyễn Thị Ngọc Linh	9	1.0252	0.0929	0.0952	0.857	30,000
19	Trương Ngọc Hiếu	6	1.2612	0.1133	0.1429	0.857	30,000
20	Lê Nguyên Hân	6	1.2347	0.1157	0.1429	0.857	30,000
21	Nguyễn Trọng Hợp	6	1.2669	0.0940	0.1190	0.714	25,000
22	Đỗ Thị Phương Ngọc	6	1.0585	0.1125	0.1190	0.714	25,000
23	Bùi Thị Mai Hiên	8	1.4449	0.0618	0.0893	0.714	25,000
24	Nguyễn Phương Thảo	6	1.0823	0.0880	0.0952	0.571	20,000
25	Phan Thị Quỳnh Chi	7	1.0817	0.0755	0.0816	0.571	20,000
26	Trần Thị Nguyệt	6	1.2733	0.0748	0.0952	0.571	20,000
27	Trần Kiều Anh	6	1.2508	0.0761	0.0952	0.571	20,000
28	Đặng Trang Ngọc Khánh	7	1.2687	0.0643	0.0816	0.571	20,000
29	Nguyễn Văn Khoa	6	1.2529	0.0760	0.0952	0.571	20,000
30	Lương Thị Nga	6	1.3579	0.0701	0.0952	0.571	20,000
31	Nguyễn Quý Trọng	6	1.3389	0.0711	0.0952	0.571	20,000

STT	Họ tên	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động (ii)			Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua
		(i)	Hệ số thâm niên (T)	Hệ số đóng góp (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
32	Phan Thị Thu Hà	6	1.2444	0.0765	0.0952	0.571	20,000
33	Đinh Ngọc Cần	6	1.2069	0.0789	0.0952	0.571	20,000
34	Hà Cẩm Thúy	6	1.2069	0.0789	0.0952	0.571	20,000
35	Nguyễn Huy Tuấn	6	1.2807	0.0744	0.0952	0.571	20,000
36	Nguyễn Thị Tiểu Mi	6	1.0618	0.0897	0.0952	0.571	20,000
37	Vũ Văn Hiếu	6	1.4314	0.0665	0.0952	0.571	20,000
38	Bùi Anh Vũ	6	1.1714	0.0813	0.0952	0.571	20,000
39	Hoàng Thị Linh Anh	6	1.1328	0.0841	0.0952	0.571	20,000
40	Hoàng Phương Thảo	6	1.3789	0.0518	0.0714	0.429	15,000
41	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	5	1.3015	0.0659	0.0857	0.429	15,000
42	Lưu Kiều Oanh	5	1.1714	0.0732	0.0857	0.429	15,000
43	Nguyễn Việt Tân	5	1.1167	0.0768	0.0857	0.429	15,000
44	Phạm Thị Thanh Hường	5	1.4465	0.0593	0.0857	0.429	15,000
45	Nguyễn Thái Nguyên	6	1.2117	0.0589	0.0714	0.429	15,000
46	Trần Minh Thoan	6	1.1985	0.0596	0.0714	0.429	15,000
47	Phan Hữu Nhân	6	1.1007	0.0649	0.0714	0.429	15,000
48	Lê Tuấn Danh	6	1.0912	0.0655	0.0714	0.429	15,000

STT	Họ tên	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động (ii)			Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua
		(i)	Hệ số thâm niên (T)	Hệ số đóng góp (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
49	Hoàng Khánh Hạ	5	1.1617	0.0738	0.0857	0.429	15,000
50	Hoàng Thị Thu Hà	5	1.0987	0.0780	0.0857	0.429	15,000
51	Trần Anh Toàn	6	1.0286	0.0694	0.0714	0.429	15,000
52	Nguyễn Thị Trâm Anh	6	1.0270	0.0695	0.0714	0.429	15,000
53	Nguyễn Hạnh Thiên Thu	6	1.0621	0.0448	0.0476	0.286	10,000
54	Lê Quốc Huy	5	1.0748	0.0532	0.0571	0.286	10,000
55	Nguyễn Thị Kiều Oanh	5	1.0696	0.0534	0.0571	0.286	10,000
56	Nguyễn Thị Kim Lộc	5	1.1933	0.0479	0.0571	0.286	10,000
57	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	5	1.0673	0.0535	0.0571	0.286	10,000
58	Đỗ Phan An Bình	5	1.1248	0.0508	0.0571	0.286	10,000
59	Hồ Thị Thanh Thủy	5	1.0511	0.0544	0.0571	0.286	10,000
60	Phan Thị Trâm Anh	5	1.1168	0.0512	0.0571	0.286	10,000
61	Đặng Quang Anh	5	1.1484	0.0498	0.0571	0.286	10,000
62	Phạm Hồng Quang	5	1.0967	0.0521	0.0571	0.286	10,000
63	Võ Thị Thanh Nhân	5	1.0978	0.0521	0.0571	0.286	10,000
64	Thái Thị Tuyết Linh	5	1.0602	0.0539	0.0571	0.286	10,000
65	Nguyễn Bích Hằng	5	1.1484	0.0498	0.0571	0.286	10,000

STT	Họ tên	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động (ii)			Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua
		(i)	Hệ số thâm niên (T)	Hệ số đóng góp (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
66	Tô Thị Châu Khang	5	1.0944	0.0522	0.0571	0.286	10,000
67	Lê Kim Phụng	5	1.0834	0.0527	0.0571	0.286	10,000
68	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	5	1.0688	0.0535	0.0571	0.286	10,000
69	Trần Thị Hồng Sương	5	1.2533	0.0456	0.0571	0.286	10,000
70	Lê Nguyễn Đoàn Duy	9	1.5217	0.9388	1.4286	12.857	450,000
71	Phạm Huy Khải	9	1.4688	1.0461	1.5365	13.829	484,000
72	Huỳnh Công Khang	8	1.3385	0.1067	0.1429	1.143	40,000
73	Lê Thị Thu Hương	8	1.1643	0.1227	0.1429	1.143	40,000
74	Ngô Thị Minh Hạnh	8	1.1962	0.0896	0.1071	0.857	30,000
75	Trần Hoài Thu	8	1.2089	0.0886	0.1071	0.857	30,000
76	Tạ Thị Thanh Nhân	8	1.2578	0.0852	0.1071	0.857	30,000
77	Nguyễn Hữu Lê Quyên	8	1.0138	0.1057	0.1071	0.857	30,000
78	Hoàng Nữ Kiều Thương	7	1.2600	0.0648	0.0816	0.571	20,000
79	Trần Thị Uyên Phương	7	1.2612	0.0647	0.0816	0.571	20,000
80	Trương Thị Diễm	7	1.4269	0.0572	0.0816	0.571	20,000
81	Phan Nguyễn Thiên Thanh	8	1.0219	0.0699	0.0714	0.571	20,000
82	Lê Thị Thúy Quỳnh	7	1.1018	0.0741	0.0816	0.571	20,000

STT	Họ tên	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động (ii)			Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua
		(i)	Hệ số thâm niên (T)	Hệ số đóng góp (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
83	Lương Thị Ninh Giang	7	1.0259	0.0398	0.0408	0.286	10,000
84	Sun Zhenyu	9	1.0654	0.1490	0.1587	1.429	50,000
85	Văn Thị Diệu Huyền	7	1.2785	0.1117	0.1429	1.000	35,000
86	Huỳnh Hữu Đức	7	1.2387	0.1318	0.1633	1.143	40,000
87	Trương Thị Lệ Tuyết	7	1.2241	0.1000	0.1224	0.857	30,000
88	Phan Đình Hồng Châu	7	1.2802	0.0956	0.1224	0.857	30,000
89	Nguyễn Diệp Pháp	8	1.2628	0.0707	0.0893	0.714	25,000
90	Phạm Đăng Long	10	1.5291	0.6831	1.0446	10.446	365,600
91	Lý Lạc Bích Ngọc	10	1.4601	0.2450	0.3577	3.577	125,200
92	Vũ Quốc Tuấn	10	1.0113	0.1695	0.1714	1.714	60,000
93	Nguyễn Bá Ký	10	1.2915	0.1106	0.1429	1.429	50,000
94	Nguyễn Viết Đạt	10	1.3228	0.0864	0.1143	1.143	40,000
95	Lê Đông Đức Văn	10	1.4779	0.0967	0.1429	1.429	50,000
96	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	8	1.4816	0.0964	0.1429	1.143	40,000
97	Phan Công Thuận	8	1.3391	0.1067	0.1429	1.143	40,000
98	Goh Eng Cheong	10	0.9986	0.1144	0.1143	1.143	40,000
99	Trần Anh Tuấn	8	1.2541	0.0997	0.1250	1.000	35,000

STT	Họ tên	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động (ii)			Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua
		(i)	Hệ số thâm niên (T)	Hệ số đóng góp (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
100	Đặng Tâm Trung	8	1.3829	0.0904	0.1250	1.000	35,000
101	Nguyễn Văn Chúc	8	1.0713	0.1000	0.1071	0.857	30,000
102	Nguyễn Lê Minh Truyền	8	1.2915	0.0691	0.0893	0.714	25,000
103	Lê Văn Kề	7	1.4729	0.0693	0.1020	0.714	25,000
104	Nguyễn Văn Nghĩa	7	1.3740	0.0743	0.1020	0.714	25,000
105	Nguyễn Thị Sa My	7	1.3688	0.0745	0.1020	0.714	25,000
106	Nguyễn Tiến Dũng	8	1.3431	0.0532	0.0714	0.571	20,000
107	Nguyễn Văn Vương	8	1.2241	0.0584	0.0714	0.571	20,000
108	Lê Trí Thông	8	1.0702	0.0834	0.0893	0.714	25,000
109	Hồ Văn Thiên Hải	6	1.1853	0.0402	0.0476	0.286	10,000
110	Nguyễn Thanh Liêm	6	1.2887	0.0369	0.0476	0.286	10,000
111	Nguyễn Tấn Tài	6	1.2710	0.0375	0.0476	0.286	10,000
112	Nguyễn Minh Giúp	6	1.1793	0.0404	0.0476	0.286	10,000
113	Lai Minh Tuấn	6	1.2220	0.0390	0.0476	0.286	10,000
114	Nguyễn Hồng Lâm	6	1.2229	0.0389	0.0476	0.286	10,000
115	Nguyễn Ngọc Tân	6	1.2227	0.0389	0.0476	0.286	10,000
116	Trần Tuấn Vũ	6	1.2758	0.0373	0.0476	0.286	10,000

STT	Họ tên	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động (ii)			Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua
		(i)	Hệ số thâm niên (T)	Hệ số đóng góp (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
117	Nguyễn Tấn Tạo	6	1.3115	0.0363	0.0476	0.286	10,000
118	Đỗ Quang Sang	6	1.2083	0.0394	0.0476	0.286	10,000
119	Nguyễn Phi Hùng	6	1.1063	0.0430	0.0476	0.286	10,000
120	Nguyễn Thị Kim Huệ	8	1.0667	0.1339	0.1429	1.143	40,000
121	Trương Đăng Khoa	8	1.0113	0.1059	0.1071	0.857	30,000
122	Hoàng Thị Ngọc Trâm	8	1.3385	0.0667	0.0893	0.714	25,000
123	Đinh Thanh Hương	7	1.2813	0.0796	0.1020	0.714	25,000
124	Lê Vĩnh Thuận	5	1.2658	0.0677	0.0857	0.429	15,000
125	Nguyễn Thị Phương Dung	6	1.2694	0.0375	0.0476	0.286	10,000
126	Huỳnh Minh Quang	8	1.0098	0.1061	0.1071	0.857	30,000
127	Nguyễn Hồng Lý	8	1.4816	0.0723	0.1071	0.857	30,000
128	Nguyễn Anh Tuấn	8	1.2835	0.0557	0.0714	0.571	20,000
129	Trương Tấn Vàng	6	1.2559	0.0379	0.0476	0.286	10,000
130	Huỳnh Quốc Phương Thành	6	1.3865	0.0343	0.0476	0.286	10,000
131	Nguyễn Hồng Quế	5	1.2939	0.0442	0.0571	0.286	10,000
132	Nguyễn Thị Thanh Lụa	8	1.2434	0.0862	0.1071	0.857	30,000
133	Trần Thị Thu Hồng	7	1.3084	0.0312	0.0408	0.286	10,000

STT	Họ tên	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động (ii)			Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua
		(i)	Hệ số thâm niên (T)	Hệ số đóng góp (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = ($\sum(iv)$ / $\sum(iii)$) * (iii)
134	Đặng Đình Tùng	7	1.5866	0.0900	0.1429	1.000	35,000
135	Dương Thị Thanh Thủy	7	1.5028	0.0815	0.1224	0.857	30,000
136	Đặng Đình Đăng Thạc	6	1.6367	0.0727	0.1190	0.714	25,000
137	Võ Thanh Tân	7	1.3607	0.0750	0.1020	0.714	25,000
138	Lê Dương	7	1.1839	0.0690	0.0816	0.571	20,000
139	Lê Nguyễn Hải Linh	7	1.0635	0.0960	0.1020	0.714	25,000
140	Trần Huy Bình	8	1.1788	0.0757	0.0893	0.714	25,000
141	Nguyễn Hoàng Nam	7	1.1732	0.0522	0.0612	0.429	15,000
142	Nguyễn Thị Thanh Tâm	7	1.2123	0.0505	0.0612	0.429	15,000
143	Nguyễn Tấn Phong	7	1.0093	0.0404	0.0408	0.286	10,000
144	Võ Anh Vũ	8	1.0085	0.0885	0.0893	0.714	25,000
145	Trần Việt Hùng	10	1.4832	0.7228	1.0720	10.720	375,200
146	Lý Thê Quỳnh	8	1.0046	0.1422	0.1429	1.143	40,000
147	Nguyễn Trần Đình Quý	8	1.2115	0.1032	0.1250	1.000	35,000
148	Nguyễn Văn Giang	10	1.3741	0.0624	0.0857	0.857	30,000
149	Nguyễn Thị Bạch Lê	8	1.0585	0.1012	0.1071	0.857	30,000
150	Huỳnh Đoàn Thị Tố Thảo	8	1.2657	0.0846	0.1071	0.857	30,000

STT	Họ tên	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động (ii)			Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua
		(i)	Hệ số thâm niên (T)	Hệ số đóng góp (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
151	Lê Thị Thu Thảo	7	1.5155	0.0673	0.1020	0.714	25,000
152	Lê Thị Vân	8	1.0263	0.1044	0.1071	0.857	30,000
153	Hà Thị Thu	8	1.3785	0.0648	0.0893	0.714	25,000
154	Nguyễn Ngọc Dung	7	1.3734	0.0743	0.1020	0.714	25,000
155	Trần Thị Ánh Tuyết	6	1.5550	0.0459	0.0714	0.429	15,000
156	Nguyễn Thị Lành	6	1.4718	0.0485	0.0714	0.429	15,000
157	Phạm Lê Tường Lan	6	1.1418	0.0417	0.0476	0.286	10,000
158	Trần Lâm Mẫn Thư	6	1.0662	0.0447	0.0476	0.286	10,000
159	Bùi Nhật Minh	6	1.0547	0.0452	0.0476	0.286	10,000
160	Nguyễn Thị Lệ Thủy	10	1.0413	0.1372	0.1429	1.429	50,000
161	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	10	1.7268	0.7432	1.2834	12.834	449,200
162	Lữ Hoàng Minh Tú	8	1.4723	0.0970	0.1429	1.143	40,000
163	Phan Minh Ái	8	1.1881	0.1202	0.1429	1.143	40,000
164	Lê Thị Tú Uyên	8	1.2753	0.0840	0.1071	0.857	30,000
165	Võ Thị Xuyến	7	1.6846	0.6784	1.1429	8.000	280,000
166	Văn Thị Thanh Hân	8	1.1122	0.0803	0.0893	0.714	25,000
167	Nguyễn Đỗ Việt	7	1.0527	0.0969	0.1020	0.714	25,000

STT	Họ tên	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động (ii)			Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua
		(i)	Hệ số thâm niên (T)	Hệ số đóng góp (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
168	Vũ Minh Đức	7	1.2927	0.0632	0.0816	0.571	20,000
169	Nguyễn Đức Vinh	8	1.2083	0.0591	0.0714	0.571	20,000
170	Nguyễn Tuyết Nhung	7	1.4917	0.0821	0.1224	0.857	30,000
171	Lê Thị Thu Dung	7	1.2415	0.0658	0.0816	0.571	20,000
172	Trần Thanh Cảnh	7	1.0267	0.0596	0.0612	0.429	15,000
173	Võ Tường Huy	6	1.2169	0.0587	0.0714	0.429	15,000
174	Bao Nguyệt Minh Tâm	6	1.2799	0.0372	0.0476	0.286	10,000
175	Đinh Thị Hương	6	1.0127	0.0470	0.0476	0.286	10,000
176	Cao Thị Anh Hoa	9	1.0701	0.1483	0.1587	1.429	50,000
177	Hoàng Thị Ngọc Thuận	8	1.3038	0.0959	0.1250	1.000	35,000
178	Lê Hữu Minh Triết	8	1.4679	0.3528	0.5179	4.143	145,000
179	Ngô Văn Thanh	8	1.2770	0.0839	0.1071	0.857	30,000
180	Huỳnh Thị Mai Trang	8	1.1263	0.0634	0.0714	0.571	20,000
181	Nguyễn Kiều Duyên Anh	6	1.2435	0.0766	0.0952	0.571	20,000
182	Nguyễn Thị Thy	8	1.1356	0.0472	0.0536	0.429	15,000
183	Hồ Trịnh Thùy Minh	7	1.0621	0.0576	0.0612	0.429	15,000
184	Phạm Thị Thùy Dung	6	1.0593	0.0450	0.0476	0.286	10,000

STT	Họ tên	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động (ii)			Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua
		(i)	Hệ số thâm niên (T)	Hệ số đóng góp (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
185	Nguyễn Trần Minh Duy	5	1.0742	0.0532	0.0571	0.286	10,000
186	Đặng Đình Đoan Thục	9	1.3875	0.6864	0.9524	8.571	300,000
187	Trần Hạnh Hiếu	8	1.4931	0.0718	0.1071	0.857	30,000
188	Nguyễn Thị Thanh Vân	7	1.3087	0.0312	0.0408	0.286	10,000
189	Lê Minh Quân	4	1.3726	0.0781	0.1071	0.429	15,000
190	Ngô Thùy Dung	7	1.2743	0.0320	0.0408	0.286	10,000
191	Đặng Thị Quỳnh Trang	7	1.3820	0.0295	0.0408	0.286	10,000
192	Nguyễn Duy Khánh	6	1.2859	0.0370	0.0476	0.286	10,000
193	Lê Thanh Tùng	4	1.3130	0.0544	0.0714	0.286	10,000
194	Đặng Hoàng Thuyên	8	1.0520	0.1018	0.1071	0.857	30,000
195	Lê Đình Lâm	7	1.0483	0.0389	0.0408	0.286	10,000
196	Nguyễn Tiến Đức	8	1.2536	0.1282	0.1607	1.286	45,000
197	Lê Ngọc Sang	8	1.7040	0.4175	0.7114	5.691	199,200
198	Trần Thị Bạch Tuyết	8	1.0385	0.0860	0.0893	0.714	25,000
199	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	5	1.2652	0.0452	0.0571	0.286	10,000

STT	Họ tên	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động (ii)			Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu mỗi Người Lao Động được mua
		(i)	Hệ số thâm niên (T)	Hệ số đóng góp (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
200	Nguyễn Thu Thảo	7	1.0263	0.0597	0.0612	0.429	15,000
201	Nguyễn Thị Thu Trang	7	1.3878	0.0441	0.0612	0.429	15,000
202	Nguyễn Nhân Phong	9	1.0263	0.0619	0.0635	0.571	20,000
203	Trần Quốc Thịnh	6	1.1743	0.0811	0.0952	0.571	20,000
204	Tạ Thanh Hải	8	1.1264	0.1268	0.1429	1.143	40,000
205	Trần Nguyên	8	1.0151	0.0704	0.0714	0.571	20,000
206	Nguyễn Mậu Phú Liêm	7	1.0267	0.0795	0.0816	0.571	20,000
207	Nguyễn Trung Ngạn	7	1.0043	0.0406	0.0408	0.286	10,000
208	Đoàn Thị Ly	5	1.0455	0.0547	0.0571	0.286	10,000
209	Nguyễn Đăng Tâm	7	1.0141	0.0604	0.0612	0.429	15,000

APPENDIX II
LIST OF EMPLOYEES ELIGIBLE TO PARTICIPATE IN THE 2026 ESOP
(Attached to Resolution of the BOD No. 11B/2026/NQ-HDQT/AIG dated 01/10/2026)

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
		1,476	260.0494	24.750	34.0152	280.273	9,809,572
1	Nguyễn Thiên Trúc	10	1.7493	0.9819	1.7176	17.176	601,172
2	Nguyễn Bảo Tùng	10	1.6760	1.1933	2.0000	20.000	700,000
3	Nguyễn Bá Lương	10	1.6109	0.0709	0.1143	1.143	40,000
4	Margaret Chua	10	1.0432	0.1917	0.2000	2.000	70,000
5	Huỳnh Thanh Lâm	10	1.7472	0.7522	1.3143	13.143	460,000
6	Phan Duy Hiếu	10	1.7468	0.5071	0.8857	8.857	310,000
7	Phan Bảo Thủy Trân	9	1.4982	0.3390	0.5079	4.571	160,000
8	Quách Thị Thu Phương	9	1.2112	0.1311	0.1587	1.429	50,000
9	Nguyễn Thị Hồng Trúc	9	1.3239	0.1199	0.1587	1.429	50,000
10	Nguyễn Hương Thảo	8	1.5066	0.0948	0.1429	1.143	40,000
11	Nguyễn Diệu Linh	8	1.4741	0.0969	0.1429	1.143	40,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
12	Phạm Hữu Hào	8	1.2389	0.1153	0.1429	1.143	40,000
13	Phan Tuấn Cường	8	1.5102	0.0946	0.1429	1.143	40,000
14	Lê Thị Trà Hương	8	1.3688	0.1044	0.1429	1.143	40,000
15	Võ Thụy Kiên	6	1.3383	0.1423	0.1905	1.143	40,000
16	Dương Mẫn Linh	7	1.2848	0.0953	0.1224	0.857	30,000
17	Võ Ngọc Huyền Châu	8	1.2042	0.0890	0.1071	0.857	30,000
18	Nguyễn Thị Ngọc Linh	9	1.0252	0.0929	0.0952	0.857	30,000
19	Trương Ngọc Hiếu	6	1.2612	0.1133	0.1429	0.857	30,000
20	Lê Nguyên Hân	6	1.2347	0.1157	0.1429	0.857	30,000
21	Nguyễn Trọng Hợp	6	1.2669	0.0940	0.1190	0.714	25,000
22	Đỗ Thị Phương Ngọc	6	1.0585	0.1125	0.1190	0.714	25,000
23	Bùi Thị Mai Hiên	8	1.4449	0.0618	0.0893	0.714	25,000
24	Nguyễn Phương Thảo	6	1.0823	0.0880	0.0952	0.571	20,000
25	Phan Thị Quỳnh Chi	7	1.0817	0.0755	0.0816	0.571	20,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
26	Trần Thị Nguyệt	6	1.2733	0.0748	0.0952	0.571	20,000
27	Trần Kiều Anh	6	1.2508	0.0761	0.0952	0.571	20,000
28	Đặng Trang Ngọc Khánh	7	1.2687	0.0643	0.0816	0.571	20,000
29	Nguyễn Văn Khoa	6	1.2529	0.0760	0.0952	0.571	20,000
30	Lương Thị Nga	6	1.3579	0.0701	0.0952	0.571	20,000
31	Nguyễn Quý Trọng	6	1.3389	0.0711	0.0952	0.571	20,000
32	Phan Thị Thu Hà	6	1.2444	0.0765	0.0952	0.571	20,000
33	Đinh Ngọc Cần	6	1.2069	0.0789	0.0952	0.571	20,000
34	Hà Cẩm Thúy	6	1.2069	0.0789	0.0952	0.571	20,000
35	Nguyễn Huy Tuấn	6	1.2807	0.0744	0.0952	0.571	20,000
36	Nguyễn Thị Tiểu Mi	6	1.0618	0.0897	0.0952	0.571	20,000
37	Vũ Văn Hiếu	6	1.4314	0.0665	0.0952	0.571	20,000
38	Bùi Anh Vũ	6	1.1714	0.0813	0.0952	0.571	20,000
39	Hoàng Thị Linh Anh	6	1.1328	0.0841	0.0952	0.571	20,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
40	Hoàng Phương Thảo	6	1.3789	0.0518	0.0714	0.429	15,000
41	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	5	1.3015	0.0659	0.0857	0.429	15,000
42	Lưu Kiều Oanh	5	1.1714	0.0732	0.0857	0.429	15,000
43	Nguyễn Việt Tân	5	1.1167	0.0768	0.0857	0.429	15,000
44	Phạm Thị Thanh Hương	5	1.4465	0.0593	0.0857	0.429	15,000
45	Nguyễn Thái Nguyên	6	1.2117	0.0589	0.0714	0.429	15,000
46	Trần Minh Thoan	6	1.1985	0.0596	0.0714	0.429	15,000
47	Phan Hữu Nhân	6	1.1007	0.0649	0.0714	0.429	15,000
48	Lê Tuấn Danh	6	1.0912	0.0655	0.0714	0.429	15,000
49	Hoàng Khánh Hạ	5	1.1617	0.0738	0.0857	0.429	15,000
50	Hoàng Thị Thu Hà	5	1.0987	0.0780	0.0857	0.429	15,000
51	Trần Anh Toàn	6	1.0286	0.0694	0.0714	0.429	15,000
52	Nguyễn Thị Trâm Anh	6	1.0270	0.0695	0.0714	0.429	15,000
53	Nguyễn Hạnh Thiên Thu	6	1.0621	0.0448	0.0476	0.286	10,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = ($\sum(iv) / \sum(iii)$) * (iii)
54	Lê Quốc Huy	5	1.0748	0.0532	0.0571	0.286	10,000
55	Nguyễn Thị Kiều Oanh	5	1.0696	0.0534	0.0571	0.286	10,000
56	Nguyễn Thị Kim Lộc	5	1.1933	0.0479	0.0571	0.286	10,000
57	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	5	1.0673	0.0535	0.0571	0.286	10,000
58	Đỗ Phan An Bình	5	1.1248	0.0508	0.0571	0.286	10,000
59	Hồ Thị Thanh Thủy	5	1.0511	0.0544	0.0571	0.286	10,000
60	Phan Thị Trâm Anh	5	1.1168	0.0512	0.0571	0.286	10,000
61	Đặng Quang Anh	5	1.1484	0.0498	0.0571	0.286	10,000
62	Phạm Hồng Quang	5	1.0967	0.0521	0.0571	0.286	10,000
63	Võ Thị Thanh Nhân	5	1.0978	0.0521	0.0571	0.286	10,000
64	Thái Thị Tuyết Linh	5	1.0602	0.0539	0.0571	0.286	10,000
65	Nguyễn Bích Hằng	5	1.1484	0.0498	0.0571	0.286	10,000
66	Tô Thị Châu Khang	5	1.0944	0.0522	0.0571	0.286	10,000
67	Lê Kim Phụng	5	1.0834	0.0527	0.0571	0.286	10,000



No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = (Σ(iv)/ Σ(iii))* (iii)
68	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	5	1.0688	0.0535	0.0571	0.286	10,000
69	Trần Thị Hồng Sương	5	1.2533	0.0456	0.0571	0.286	10,000
70	Lê Nguyễn Đoàn Duy	9	1.5217	0.9388	1.4286	12.857	450,000
71	Phạm Huy Khải	9	1.4688	1.0461	1.5365	13.829	484,000
72	Huỳnh Công Khang	8	1.3385	0.1067	0.1429	1.143	40,000
73	Lê Thị Thu Hương	8	1.1643	0.1227	0.1429	1.143	40,000
74	Ngô Thị Minh Hạnh	8	1.1962	0.0896	0.1071	0.857	30,000
75	Trần Hoài Thu	8	1.2089	0.0886	0.1071	0.857	30,000
76	Tạ Thị Thanh Nhân	8	1.2578	0.0852	0.1071	0.857	30,000
77	Nguyễn Hữu Lê Quyền	8	1.0138	0.1057	0.1071	0.857	30,000
78	Hoàng Nữ Kiều Thương	7	1.2600	0.0648	0.0816	0.571	20,000
79	Trần Thị Uyên Phương	7	1.2612	0.0647	0.0816	0.571	20,000
80	Trương Thị Diễm	7	1.4269	0.0572	0.0816	0.571	20,000
81	Phan Nguyễn Thiên Thanh	8	1.0219	0.0699	0.0714	0.571	20,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
82	Lê Thị Thúy Quỳnh	7	1.1018	0.0741	0.0816	0.571	20,000
83	Lương Thị Ninh Giang	7	1.0259	0.0398	0.0408	0.286	10,000
84	Sun Zhenyu	9	1.0654	0.1490	0.1587	1.429	50,000
85	Văn Thị Diệu Huyền	7	1.2785	0.1117	0.1429	1.000	35,000
86	Huỳnh Hữu Đức	7	1.2387	0.1318	0.1633	1.143	40,000
87	Trương Thị Lệ Tuyết	7	1.2241	0.1000	0.1224	0.857	30,000
88	Phan Đình Hồng Châu	7	1.2802	0.0956	0.1224	0.857	30,000
89	Nguyễn Diệp Pháp	8	1.2628	0.0707	0.0893	0.714	25,000
90	Phạm Đăng Long	10	1.5291	0.6831	1.0446	10.446	365,600
91	Lý Lạc Bích Ngọc	10	1.4601	0.2450	0.3577	3.577	125,200
92	Vũ Quốc Tuấn	10	1.0113	0.1695	0.1714	1.714	60,000
93	Nguyễn Bá Kỳ	10	1.2915	0.1106	0.1429	1.429	50,000
94	Nguyễn Viết Đạt	10	1.3228	0.0864	0.1143	1.143	40,000
95	Lê Đông Đức Văn	10	1.4779	0.0967	0.1429	1.429	50,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = (Σ(iv)/ Σ(iii)) * (iii)
96	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	8	1.4816	0.0964	0.1429	1.143	40,000
97	Phan Công Thuận	8	1.3391	0.1067	0.1429	1.143	40,000
98	Goh Eng Cheong	10	0.9986	0.1144	0.1143	1.143	40,000
99	Trần Anh Tuấn	8	1.2541	0.0997	0.1250	1.000	35,000
100	Đặng Tâm Trung	8	1.3829	0.0904	0.1250	1.000	35,000
101	Nguyễn Văn Chúc	8	1.0713	0.1000	0.1071	0.857	30,000
102	Nguyễn Lê Minh Truyền	8	1.2915	0.0691	0.0893	0.714	25,000
103	Lê Văn Kê	7	1.4729	0.0693	0.1020	0.714	25,000
104	Nguyễn Văn Nghĩa	7	1.3740	0.0743	0.1020	0.714	25,000
105	Nguyễn Thị Sa My	7	1.3688	0.0745	0.1020	0.714	25,000
106	Nguyễn Tiến Dũng	8	1.3431	0.0532	0.0714	0.571	20,000
107	Nguyễn Văn Vương	8	1.2241	0.0584	0.0714	0.571	20,000
108	Lê Trí Thông	8	1.0702	0.0834	0.0893	0.714	25,000
109	Hồ Văn Thiên Hải	6	1.1853	0.0402	0.0476	0.286	10,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
110	Nguyễn Thanh Liêm	6	1.2887	0.0369	0.0476	0.286	10,000
111	Nguyễn Tấn Tài	6	1.2710	0.0375	0.0476	0.286	10,000
112	Nguyễn Minh Giúp	6	1.1793	0.0404	0.0476	0.286	10,000
113	Lai Minh Tuấn	6	1.2220	0.0390	0.0476	0.286	10,000
114	Nguyễn Hồng Lâm	6	1.2229	0.0389	0.0476	0.286	10,000
115	Nguyễn Ngọc Tân	6	1.2227	0.0389	0.0476	0.286	10,000
116	Trần Tuấn Vũ	6	1.2758	0.0373	0.0476	0.286	10,000
117	Nguyễn Tấn Tạo	6	1.3115	0.0363	0.0476	0.286	10,000
118	Đỗ Quang Sang	6	1.2083	0.0394	0.0476	0.286	10,000
119	Nguyễn Phi Hùng	6	1.1063	0.0430	0.0476	0.286	10,000
120	Nguyễn Thị Kim Huệ	8	1.0667	0.1339	0.1429	1.143	40,000
121	Trương Đăng Khoa	8	1.0113	0.1059	0.1071	0.857	30,000
122	Hoàng Thị Ngọc Trâm	8	1.3385	0.0667	0.0893	0.714	25,000
123	Đinh Thanh Hương	7	1.2813	0.0796	0.1020	0.714	25,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
124	Lê Vĩnh Thuận	5	1.2658	0.0677	0.0857	0.429	15,000
125	Nguyễn Thị Phương Dung	6	1.2694	0.0375	0.0476	0.286	10,000
126	Huỳnh Minh Quang	8	1.0098	0.1061	0.1071	0.857	30,000
127	Nguyễn Hồng Lý	8	1.4816	0.0723	0.1071	0.857	30,000
128	Nguyễn Anh Tuấn	8	1.2835	0.0557	0.0714	0.571	20,000
129	Trương Tấn Vàng	6	1.2559	0.0379	0.0476	0.286	10,000
130	Huỳnh Quốc Phương Thành	6	1.3865	0.0343	0.0476	0.286	10,000
131	Nguyễn Hồng Quế	5	1.2939	0.0442	0.0571	0.286	10,000
132	Nguyễn Thị Thanh Lụa	8	1.2434	0.0862	0.1071	0.857	30,000
133	Trần Thị Thu Hồng	7	1.3084	0.0312	0.0408	0.286	10,000
134	Đặng Đình Tùng	7	1.5866	0.0900	0.1429	1.000	35,000
135	Dương Thị Thanh Thủy	7	1.5028	0.0815	0.1224	0.857	30,000
136	Đặng Đình Đăng Thạc	6	1.6367	0.0727	0.1190	0.714	25,000
137	Võ Thanh Tân	7	1.3607	0.0750	0.1020	0.714	25,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
138	Lê Dương	7	1.1839	0.0690	0.0816	0.571	20,000
139	Lê Nguyễn Hải Linh	7	1.0635	0.0960	0.1020	0.714	25,000
140	Trần Huy Bình	8	1.1788	0.0757	0.0893	0.714	25,000
141	Nguyễn Hoàng Nam	7	1.1732	0.0522	0.0612	0.429	15,000
142	Nguyễn Thị Thanh Tâm	7	1.2123	0.0505	0.0612	0.429	15,000
143	Nguyễn Tấn Phong	7	1.0093	0.0404	0.0408	0.286	10,000
144	Võ Anh Vũ	8	1.0085	0.0885	0.0893	0.714	25,000
145	Trần Việt Hùng	10	1.4832	0.7228	1.0720	10.720	375,200
146	Lý Thê Quỳnh	8	1.0046	0.1422	0.1429	1.143	40,000
147	Nguyễn Trần Đình Quý	8	1.2115	0.1032	0.1250	1.000	35,000
148	Nguyễn Văn Giang	10	1.3741	0.0624	0.0857	0.857	30,000
149	Nguyễn Thị Bạch Lê	8	1.0585	0.1012	0.1071	0.857	30,000
150	Huỳnh Đoàn Thị Tố Thảo	8	1.2657	0.0846	0.1071	0.857	30,000
151	Lê Thị Thu Thảo	7	1.5155	0.0673	0.1020	0.714	25,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
152	Lê Thị Vân	8	1.0263	0.1044	0.1071	0.857	30,000
153	Hà Thị Thu	8	1.3785	0.0648	0.0893	0.714	25,000
154	Nguyễn Ngọc Dung	7	1.3734	0.0743	0.1020	0.714	25,000
155	Trần Thị Ánh Tuyết	6	1.5550	0.0459	0.0714	0.429	15,000
156	Nguyễn Thị Lành	6	1.4718	0.0485	0.0714	0.429	15,000
157	Phạm Lê Tường Lan	6	1.1418	0.0417	0.0476	0.286	10,000
158	Trần Lâm Mẫn Thu	6	1.0662	0.0447	0.0476	0.286	10,000
159	Bùi Nhật Minh	6	1.0547	0.0452	0.0476	0.286	10,000
160	Nguyễn Thị Lệ Thủy	10	1.0413	0.1372	0.1429	1.429	50,000
161	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	10	1.7268	0.7432	1.2834	12.834	449,200
162	Lữ Hoàng Minh Tú	8	1.4723	0.0970	0.1429	1.143	40,000
163	Phan Minh Ái	8	1.1881	0.1202	0.1429	1.143	40,000
164	Lê Thị Tú Uyên	8	1.2753	0.0840	0.1071	0.857	30,000
165	Võ Thị Xuyên	7	1.6846	0.6784	1.1429	8.000	280,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
166	Văn Thị Thanh Hân	8	1.1122	0.0803	0.0893	0.714	25,000
167	Nguyễn Đỗ Việt	7	1.0527	0.0969	0.1020	0.714	25,000
168	Vũ Minh Đức	7	1.2927	0.0632	0.0816	0.571	20,000
169	Nguyễn Đức Vinh	8	1.2083	0.0591	0.0714	0.571	20,000
170	Nguyễn Tuyết Nhung	7	1.4917	0.0821	0.1224	0.857	30,000
171	Lê Thị Thu Dung	7	1.2415	0.0658	0.0816	0.571	20,000
172	Trần Thanh Cảnh	7	1.0267	0.0596	0.0612	0.429	15,000
173	Võ Tường Huy	6	1.2169	0.0587	0.0714	0.429	15,000
174	Bao Nguyệt Minh Tâm	6	1.2799	0.0372	0.0476	0.286	10,000
175	Đinh Thị Hương	6	1.0127	0.0470	0.0476	0.286	10,000
176	Cao Thị Anh Hoa	9	1.0701	0.1483	0.1587	1.429	50,000
177	Hoàng Thị Ngọc Thuận	8	1.3038	0.0959	0.1250	1.000	35,000
178	Lê Hữu Minh Triết	8	1.4679	0.3528	0.5179	4.143	145,000
179	Ngô Văn Thanh	8	1.2770	0.0839	0.1071	0.857	30,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
180	Huỳnh Thị Mai Trang	8	1.1263	0.0634	0.0714	0.571	20,000
181	Nguyễn Kiều Duyên Anh	6	1.2435	0.0766	0.0952	0.571	20,000
182	Nguyễn Thị Thy	8	1.1356	0.0472	0.0536	0.429	15,000
183	Hồ Trịnh Thùy Minh	7	1.0621	0.0576	0.0612	0.429	15,000
184	Phạm Thị Thùy Dung	6	1.0593	0.0450	0.0476	0.286	10,000
185	Nguyễn Trần Minh Duy	5	1.0742	0.0532	0.0571	0.286	10,000
186	Đặng Đình Đoan Thực	9	1.3875	0.6864	0.9524	8.571	300,000
187	Trần Hạnh Hiếu	8	1.4931	0.0718	0.1071	0.857	30,000
188	Nguyễn Thị Thanh Vân	7	1.3087	0.0312	0.0408	0.286	10,000
189	Lê Minh Quân	4	1.3726	0.0781	0.1071	0.429	15,000
190	Ngô Thùy Dung	7	1.2743	0.0320	0.0408	0.286	10,000
191	Đặng Thị Quỳnh Trang	7	1.3820	0.0295	0.0408	0.286	10,000
192	Nguyễn Duy Khánh	6	1.2859	0.0370	0.0476	0.286	10,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = ($\sum(iv) / \sum(iii)$) * (iii)
193	Lê Thanh Tùng	4	1.3130	0.0544	0.0714	0.286	10,000
194	Đặng Hoàng Thuyên	8	1.0520	0.1018	0.1071	0.857	30,000
195	Lê Đình Lâm	7	1.0483	0.0389	0.0408	0.286	10,000
196	Nguyễn Tiến Đức	8	1.2536	0.1282	0.1607	1.286	45,000
197	Lê Ngọc Sang	8	1.7040	0.4175	0.7114	5.691	199,200
198	Trần Thị Bạch Tuyết	8	1.0385	0.0860	0.0893	0.714	25,000
199	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	5	1.2652	0.0452	0.0571	0.286	10,000
200	Nguyễn Thu Thảo	7	1.0263	0.0597	0.0612	0.429	15,000
201	Nguyễn Thị Thu Trang	7	1.3878	0.0441	0.0612	0.429	15,000
202	Nguyễn Nhân Phong	9	1.0263	0.0619	0.0635	0.571	20,000
203	Trần Quốc Thịnh	6	1.1743	0.0811	0.0952	0.571	20,000
204	Tạ Thanh Hải	8	1.1264	0.1268	0.1429	1.143	40,000
205	Trần Nguyên	8	1.0151	0.0704	0.0714	0.571	20,000

No.	Full Name	Position coefficient	Performance efficiency coefficient (ii)			Employee's score	Number of shares allocated to each Employee
		(i)	Seniority coefficient (T)	Contribution coefficient (K)	(ii) = T * K	(iii) = (i) * (ii)	(iv) = $(\sum(iv) / \sum(iii)) * (iii)$
206	Nguyễn Mậu Phú Liêm	7	1.0267	0.0795	0.0816	0.571	20,000
207	Nguyễn Trung Ngạn	7	1.0043	0.0406	0.0408	0.286	10,000
208	Đoàn Thị Ly	5	1.0455	0.0547	0.0571	0.286	10,000
209	Nguyễn Đăng Tâm	7	1.0141	0.0604	0.0612	0.429	15,000